

TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN
CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY
ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG
KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA THANH HÓA

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2603000141 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh
Thanh Hóa cấp ngày 24 tháng 3 năm 2004; thay đổi lần 5 ngày 6 tháng 11 năm 2007)*

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

(Đăng ký niêm yết số: .../ĐKNY do..... cấp ngày ... tháng. ... năm ...)

Bản cáo bạch và các tài liệu bổ sung được cung cấp tại

Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

Địa chỉ: 152 Quang Trung- phường Ngọc Trạo- Thành phố Thanh Hóa- Tỉnh Thanh Hóa

Hội sở Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.7737070/ 2717171 Fax: 04.7739058

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.2852525 Fax: 08.9255246

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Nguyễn Duy Hà

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Số điện thoại: 098.227.6926

Fax: 0373.853.270

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA THANH HÓA

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2603000141 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24 tháng 3 năm 2004; thay đổi lần 5 ngày 6 tháng 11 năm 2007)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng niêm yết: 11.424.570 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết: 114.245.700.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

❖ Công ty Kiểm toán: Công ty kiểm toán và kế toán Hà Nội

Địa chỉ: 159/14 đường Bạch Đằng, P.2- Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (848) 293 6178

Fax: (848) 848 8550

Email: info.hcm@cpahanoi.com- www.cpahanoi.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN

❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.7737070/ 2717171

Fax: 04.7739058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.2852525

Fax: 08.9255246

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1	Rủi ro về kinh tế.....	1
2	Rủi ro về luật pháp.....	1
3	Rủi ro đặc thù ngành.....	1
4	Rủi ro về thị trường.....	3
5	Rủi ro về kinh doanh.....	3
6	Các rủi ro khác.....	3
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	4
1.	Tổ chức niêm yết - Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa	4
2.	Tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS)	4
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.1	Giới thiệu chung về Công ty.....	6
1.2	Quá trình hình thành và phát triển	7
	1.2.1 Lịch sử hình thành và phát triển.....	7
	1.2.2 Các kết quả đạt được.....	9
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	10
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	12
4.	Danh sách cổ đông.....	13
4.1.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/06/2008.....	13
4.2.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty.....	14
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.	14
6.	Hoạt động kinh doanh.....	15
6.1	Sản phẩm, dịch vụ chính.....	15
6.2	Sản lượng sản phẩm, dịch vụ qua các năm.....	16
6.3	Quy trình sản xuất sản phẩm.....	18
6.4	Nguyên vật liệu.....	19
6.5	Chi phí sản xuất	22
6.6	Trình độ công nghệ.....	22

6.7	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	26
6.8	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm	26
6.9	Hoạt động Marketing	27
6.10	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền	27
6.11	Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết	28
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	29
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	31
9.	Chính sách đối với người lao động.....	41
10.	Chính sách cổ tức.....	44
11.	Tình hình hoạt động tài chính	44
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	48
13.	Tài sản.....	59
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2008-2009	61
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	62
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết .	62
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	62
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	63
1.1.	Loại chứng khoán	63
1.2.	Mệnh giá	63
1.3.	Tổng số cổ phiếu niêm yết.....	63
1.4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	63
1.5.	Phương pháp tính giá:	63
1.6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài	64
1.7.	Các loại thuế có liên quan.....	64
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT	65
1	Tổ chức kiểm toán	65
2	Tổ chức tư vấn	65
	PHỤ LỤC	67

DANH SÁCH CÁC BẢNG DỮ LIỆU

Bảng 1 - Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 30/06/2008	6
Bảng 2 - Các kết quả đạt được.....	9
Bảng 3 - Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 30/06/2008	13
Bảng 4 - Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần.....	14
Bảng 5 - Các công ty con CTCP Bia Thanh Hoá nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	14
Bảng 6 - Các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối CTCP Bia Thanh Hóa ..	15
Bảng 7 – Cơ cấu tỷ trọng doanh thu theo dòng sản phẩm	16
Bảng 8- Danh mục nhà cung cấp nguyên liệu	20
Bảng 9 - Giá nguyên vật liệu chính trong các năm 2006 - 2007, Quý II/2008.....	21
Bảng 10 - Cơ cấu chi phí của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa qua các năm	22
Bảng 11 - Danh sách máy móc chính hiện đang được sử dụng tại thời điểm 30/6/2008.....	26
Bảng 12- Cơ cấu lao động bộ phận kiểm tra chất lượng	27
Bảng 13 - Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	28
Bảng 14 - Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa	29
Bảng 15- Kế hoạch sản xuất của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa đến năm 2010	41
Bảng 16 - Cơ cấu lao động phân theo trình độ chuyên môn.....	41
Bảng 17 - Cơ cấu lao động phân theo thời hạn hợp đồng.....	42
Bảng 18 - Vay và nợ ngắn hạn của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa	46
Bảng 19 - Vay và nợ dài hạn của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa	46
Bảng 20 - Các khoản phải thu.....	47
Bảng 21 - Các khoản phải trả.....	47
Bảng 22- Các chỉ tiêu tài chính của công ty 2 năm gần nhất.....	48
Bảng 23 – Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2007	59
Bảng 24 – Giá trị TSCĐ tại thời điểm 30/06/2008.....	59
Bảng 25- Tình hình nhà xưởng đất đai tại thời điểm 30/06/2008.....	60
Bảng 26 - Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 2 năm tới	61

DANH SÁCH CÁC BIỂU ĐỒ

<i>Biểu đồ 1- Mức tăng trưởng vốn điều lệ từ năm 2005 đến năm 2007</i>	<i>8</i>
<i>Biểu đồ 2- Tỷ trọng sản lượng tiêu thụ năm 2007</i>	<i>16</i>
<i>Biểu đồ 3 -Tốc độ phát triển doanh thu 2004 –2007.....</i>	<i>16</i>
<i>Biểu đồ 4 - Biến động giá nguyên vật liệu chính qua các năm.....</i>	<i>21</i>
<i>Biểu đồ 5- Thị phần sản phẩm của Công ty tại khu vực Bắc Trung bộ.....</i>	<i>32</i>
<i>Biểu đồ 6- Thị trường bia Việt Nam năm 2006</i>	<i>35</i>

DANH SÁCH CÁC SƠ ĐỒ

<i>Sơ đồ 1- Sơ đồ tổ chức của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa</i>	<i>10</i>
<i>Sơ đồ 2 - Quy trình sản xuất.....</i>	<i>18</i>

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1 Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế Việt Nam trong những năm qua đã có mức tăng trưởng mạnh. Tốc độ phát triển kinh tế đạt mức 8,4% trong năm 2005, giảm nhẹ xuống 8,2% trong năm 2006 và trong năm 2007 đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế 8,5% (Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam). Đây là một nhân tố thuận lợi đối với nhóm ngành thực phẩm, bia rượu-nước giải khát. Tuy nhiên, trong năm 2008, chỉ số giá tiêu dùng tăng cao và lãi suất vay cũng có nhiều biến động. Những biến động về lãi suất, chỉ số giá tiêu dùng sẽ ảnh hưởng đến chi phí nguyên vật liệu đầu vào, chi phí sử dụng vốn vay và chi phí nhân công của Công ty. Ngoài ra, lạm phát tăng cao có thể ảnh hưởng đến mức cầu của người tiêu dùng.

Việt Nam đã gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) vào tháng 11 năm 2006. Quá trình hội nhập vừa tạo ra cơ hội vừa đặt ra những thách thức đối với các doanh nghiệp trong nước về khả năng cạnh tranh. Đặc biệt đối với lĩnh vực sản xuất, vấn đề đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ kỹ thuật, trình độ quản lý sẽ tạo ra sức ép không nhỏ đối với Công ty

2 Rủi ro về luật pháp

Là một Công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn. Công ty hiện nay sắp niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, vì vậy hoạt động của Công ty sẽ còn chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt, và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được rủi ro này.

3 Rủi ro đặc thù ngành

Thuế suất:



Bia là sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của nhà nước. Do đặc thù như vậy nên các Công ty sản xuất bia sẽ chịu ảnh hưởng lớn trong sự thay đổi chính sách thuế của Chính phủ. Hiện nay thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) với bia chai sản xuất trong nước và nhập khẩu là 75%, bia hơi và bia tươi năm 2006-2007 là 30% từ năm 2008 là 40%.

Thời gian tới, dự kiến sẽ sửa đổi quy định về thuế TTĐB đối với rượu bia theo như thỏa thuận đã đạt được trong quá trình đàm phán gia nhập WTO. Đối với bia: trong vòng 3 năm kể từ khi gia nhập WTO sẽ áp dụng một mức thuế suất phần trăm chung đối với bia. Trường hợp áp dụng mức thuế suất mới theo lộ trình gia nhập WTO, đa số các doanh nghiệp bia địa phương có khả năng lỗ và gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư phát triển.

Công nghệ:

Đứng trước sự cạnh tranh gay gắt về công nghệ đối với sản phẩm bia ngoại nhập hiện nay ở Việt Nam những nhà máy bia có công suất trên 100 triệu lít mới có thiết bị hiện đại, tiên tiến, được nhập khẩu từ các nước có nền công nghiệp phát triển mạnh như Đức, Mỹ, Ý là rất ít. Mặc dù các công ty đã chú trọng đầu tư cho công nghệ để giảm thiểu chi phí, nâng cao chất lượng của sản phẩm nhưng số lượng các nhà máy này là không nhiều, đặc biệt là các nhà máy sản xuất bia tại địa phương.

Thời gian qua nhiều doanh nghiệp sản xuất bia đã chuẩn bị cho hội nhập khá tốt. Các doanh nghiệp lớn có thương hiệu như Bia Sài Gòn, Bia Hà Nội... đã liên tục đầu tư trang thiết bị mới, mở rộng địa bàn hoạt động và nâng cao công suất. Đến nay Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa đã có những dây chuyền thiết bị hiện đại hàng đầu cả nước, không kém gì các doanh nghiệp liên doanh.

Vốn đầu tư:

Các công ty sản xuất bia trong nước đều có mong muốn đẩy mạnh đầu tư mở rộng sản xuất để chiếm thị phần và cạnh tranh với bia nhập khẩu thâm nhập vào thị trường Việt Nam. Trong thời gian qua nhiều doanh nghiệp bia lớn đã đẩy mạnh đầu tư nâng cao công suất bia để đáp ứng nhu cầu thị trường. Để có lượng vốn đầu tư mở rộng đối với các doanh nghiệp sản xuất bia nhỏ trong nước là cả một vấn đề khó



khẩn khi mà thị trường tài chính chưa được hoàn thiện, việc tiếp cận và huy động các nguồn vốn không dễ dàng.

4 Rủi ro về thị trường

Bia là sản phẩm đồ uống mà sản lượng tiêu thụ phụ thuộc nhiều vào thu nhập của người dân cũng như điều kiện của nền kinh tế. Do vậy nếu nền kinh tế bị khủng hoảng hoặc giảm tốc độ tăng trưởng chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ bia.

Mặt khác khi gia nhập WTO thuế nhập khẩu của bia chỉ còn 0-5%, các công ty bia trong nước phải đối mặt với bia nhập khẩu của các hãng bia nổi tiếng trên thế giới với giá cả cạnh tranh, chất lượng tốt. Chính phủ phải thực hiện cam kết về một loại thuế duy nhất đối với sản phẩm đồ uống do vậy cũng đặt các sản phẩm bia trong nước đứng trước cuộc cạnh tranh khốc liệt về giá cả và chất lượng.

5 Rủi ro về kinh doanh

Hiện tại ở Việt Nam, có tới 60-70% nguyên liệu cho sản xuất bia phải nhập khẩu, trong đó có malt. Theo thống kê của Hiệp hội Rượu-Bia-Nước giải khát Việt Nam, mỗi năm ngành Bia Việt Nam phải nhập khẩu khoảng 120.000 đến 130.000 tấn malt. Vì vậy những biến động từ thị trường nguyên liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của các Cty bia trong nước.

6 Các rủi ro khác

Hoạt động sản xuất kinh doanh bia của các công ty còn chịu sự tác động của thiên tai, biến động giá cả, biến động chính trị, xã hội trong và ngoài nước, chiến tranh, bệnh dịch... Những yếu tố này dù ít hay nhiều đều sẽ tác động đến doanh thu, lợi nhuận của các công ty sản xuất, kinh doanh bia.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết - Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

Ông: Lương Dũng Chức vụ: Giám đốc- Chủ tịch HĐQT

Ông: Lê Nguyên Hùng Chức vụ: Phó Giám đốc

Bà : Lê Thị Hồng Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Lê Ngọc Tụng Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông: Nguyễn Duy Hà Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS)

Đại diện theo pháp luật Ông Nguyễn Điệp Tùng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký niêm yết cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

- ❖ Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa
- ❖ FPTS Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
- ❖ UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- ❖ TTGDCK Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ❖ SGD Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về Công ty

Tên công ty	Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa
Tên tiếng Anh	Thanh Hoa Beer Joint Stock Company
Tên viết tắt	THB
Biểu tượng	
Người đại diện	Ông Lương Dũng- Giám đốc – Kiêm Chủ tịch HĐQT
Trụ sở	152 Quang Trung- phường Ngọc Trạo- Thành phố Thanh Hóa
Điện thoại	0373. 852503
Fax	0373.853270
Website	Biathanhhoa.vn
Email	Thbeco@hn.vnn.vn
Vốn điều lệ	114.245.700.000 đồng

Bảng 1 - Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 30/06/2008

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Cổ đông Nhà nước	6.283.510	62.835.100.000	55%
2	Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	154.950	1.549.500.000	1,4%
3	Cán bộ công nhân viên	1.690.780	16.907.800.000	14,8%
4	Cổ đông bên ngoài	3.295.330	32.953.300.000	28,8%
	Tổng	11.424.570	114.245.700.000	100%
1	Cổ đông trong nước	11.124.570	111.245.700.000	97,4%
2	Cổ đông nước ngoài	300.000	3.000.000.000	2,6%
	Tổng	11.424.570	114.245.700.000	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa



Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- ✚ Sản xuất công nghiệp nước uống có cồn và không có cồn; sản xuất bia các loại, nước uống có gas, rượu vang bordeaux đóng chai; đá cây.
- ✚ Sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát có gas và không có gas, nước khoáng.
- ✚ Nhập khẩu nguyên liệu, vật tư thiết bị phụ tùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty và phục vụ cho sản xuất kinh doanh các mặt hàng rượu, bia, nước giải khát.
- ✚ Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

1.2.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần bia Thanh Hóa tiền thân là nhà máy Bia Thanh Hóa, là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo quyết định số 220 QĐ/UBTH ngày 21/02/1989 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- ✚ Tháng 3/1996, Nhà máy Bia Thanh Hóa chuyển thành Công ty Bia Thanh Hoá theo quyết định số 446 TC/UBTH.
- ✚ Năm 2001, Công ty Bia Thanh Hóa là thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Rượu – Bia - Nước giải khát Việt Nam tại quyết định số 0348/QĐ-BCN ngày 16/02/2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
- ✚ Tháng 05/2003, Công ty Bia Thanh Hoá là thành viên thuộc Tổng công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (Habeco) theo quyết định số 75/2003/QĐ - BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
- ✚ Theo chủ trương cổ phần hóa các đơn vị thành viên trong Tổng công ty Rượu- Bia- Nước giải khát Hà Nội ngày 01/04/2004 Công ty Bia Thanh Hoá chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Bia Thanh Hoá theo Quyết định số 246/2003/QĐ-BCN.
- ✚ Năm 2006, Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa đã thành lập công ty con: Công ty cổ phần thương mại Bia Hà Nội- Thanh Hóa.
- ✚ Đầu năm 2007, Công ty thành lập chi nhánh Khách sạn Thanh Hóa .
- ✚ Tháng 07 năm 2007, Công ty góp vốn thành lập công ty cổ phần nước giải khát Thanh Hoa.



- ✦ Tháng 5 năm 2008, Công ty góp vốn thành lập công ty cổ phần Bia Thanh Hóa – Nghi Sơn.
- ✦ Dự kiến 2009 Công ty tiếp tục thành lập thêm 01 công ty con là Công ty cổ phần Công nghệ Hà Thanh.

Từ khi thực hiện cổ phần hóa năm 2004 đến nay Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa đã thực hiện quá trình tăng vốn điều lệ qua các giai đoạn sau:

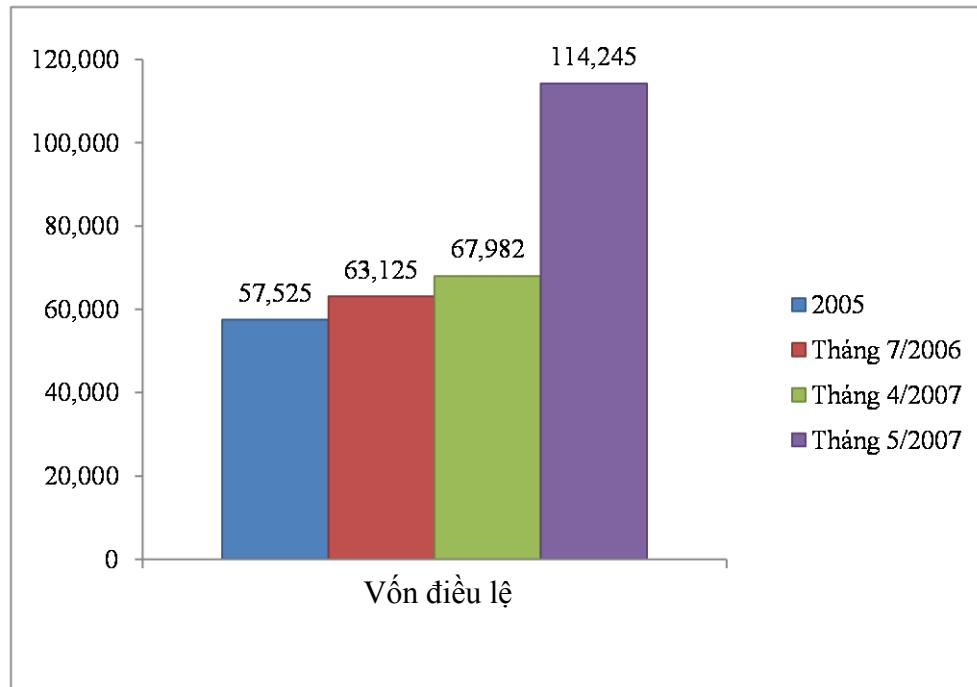
- ✦ Ngày 01/07/2006, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 57.525.400.000 đồng lên 63.125.400.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (56.000 cổ phiếu theo mệnh giá 100.000đ) với giá 130.000 đồng/ 1 cổ phiếu.
- ✦ Ngày 06/04/2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ 63.125.400.000 lên 67.982.700.000 đ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (48.573 cổ phiếu theo mệnh giá 100.000đ) với giá 150.000 đồng/ 1 cổ phiếu.
- ✦ Tháng 05/2007, Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 67.982.700.000 đồng lên 114.245.700.000 đồng (phát hành thêm 462.630 cổ phiếu với mệnh giá 100.000đ).
- ✦ Tại thời điểm tháng 4 và tháng 5 năm 2007, khi thực hiện tăng vốn từ 63.125.400.000 đồng lên 114.245.700.000 đồng, Công ty chưa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán. Tại văn bản số 460/BTH-TV ngày 13 tháng 11 năm 2007 giải trình về đợt phát hành tăng vốn, Công ty đã thừa nhận sai phạm của mình.

Ngày 05 tháng 1 năm 2008, UBCKNN đã có quyết định số 10/QĐ-TT về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Chứng khoán và Thị trường chứng khoán đối với Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa và Công ty đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt.

Biểu đồ 1- Mức tăng trưởng vốn điều lệ từ năm 2005 đến năm 2007

Đơn vị tính: Triệu đồng





Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

1.2.2 Các kết quả đạt được

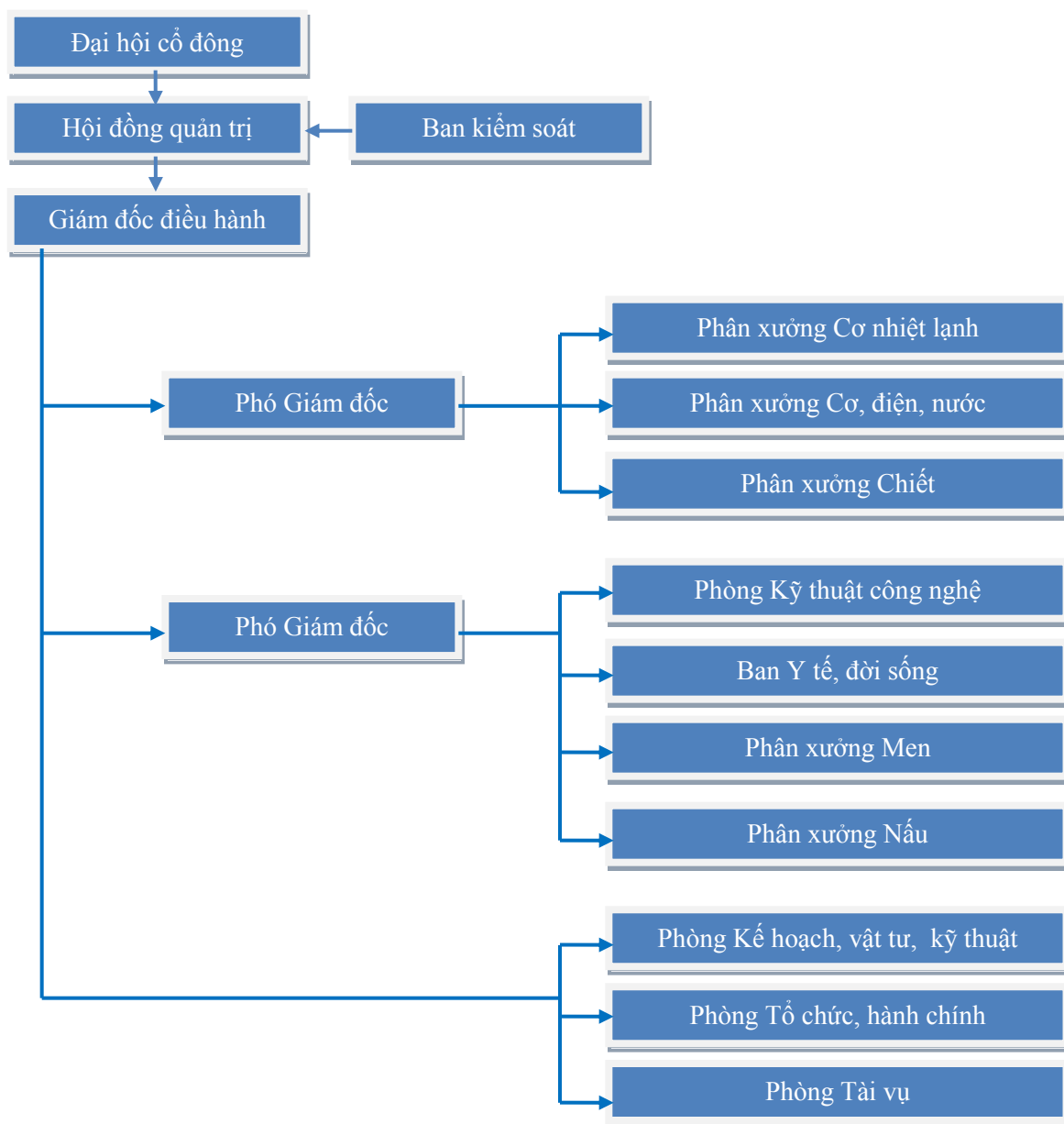
Bảng 2 - Các kết quả đạt được

1998	Công ty nhận cờ thi đua của Chính phủ tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua Huân chương lao động hạng Ba của Chủ tịch nước trao tặng vì Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1994 đến 1998
2002	Huy chương vàng và chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao cho các sản phẩm Bia chai, Bia Bock, Bia hơi Thanh Hóa tại Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao.
2004	Huân chương lao động hạng Hai của Chủ tịch nước trao tặng Công ty vì có thành tích xuất sắc trong công tác từ 1999 đến 2004.
2002- 2006	Cờ thi đua của Bộ Công nghiệp tặng đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2002, 2003, 2004, 2005, 2006.



2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ 1- Sơ đồ tổ chức của Công ty cổ phần Bia Thanh Hoá



Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa



- ✚ **Phòng Tổ chức, hành chính:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực Tổ chức- Hành chính. Xây dựng quy hoạch cán bộ, tổ chức bộ máy quản lý và sản xuất; xây dựng và hoàn thiện điều lệ, nội quy, quy chế của Công ty; xây dựng kế hoạch về tiền lương, quy chế trả lương, trả thưởng.
- ✚ **Phòng Tài vụ:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính- kế toán. Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính kế toán và nguồn vốn phục vụ SXKD ; Tính toán hiệu quả kinh tế cho các phương án SXKD của Công ty trong từng thời kỳ kế hoạch để Giám đốc quyết định.
- ✚ **Phòng Kế hoạch, vật tư, kỹ thuật:** Xây dựng và tổng hợp quy hoạch chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch cung cấp vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị phụ tùng cho các hoạt động SXKD.
- ✚ **Phòng Kỹ thuật công nghệ:** Xây dựng, ban hành hướng dẫn thực hiện và quản lý các quy trình công nghệ, tiêu chuẩn định mức kỹ thuật cho mỗi công đoạn sản xuất, mỗi loại sản phẩm. Nghiên cứu các sản phẩm mới, thay thế nguyên vật liệu đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- ✚ **Phân xưởng Nấu:** Thực hiện các công đoạn trong sản xuất: Lên men, lọc bia thành phẩm các loại theo kế hoạch đảm bảo chất lượng, số lượng cho toàn bộ quá trình sản xuất của Công ty.
- ✚ **Phân xưởng Lên men:** Thực hiện quy trình công nghệ sản xuất; kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu, vật tư, bán thành phẩm đầu vào và bán thành phẩm, thành phẩm đầu ra của phân xưởng.
- ✚ **Phân xưởng Chiết:** Thực hiện chiết bia, rượu các loại: Bia Chai, Bia Bock, bia chai Pet và rượu vang theo kế hoạch đảm bảo chất lượng và số lượng, mẫu mã của Công ty.
- ✚ **Phân xưởng Cơ điện- nước:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước công ty về lĩnh vực quản lý điện động lực- nước trong Công ty. Cung cấp điện nước, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, gia công, lắp đặt thiết bị mới phục vụ sản xuất của Công ty.



- ✚ **Phân xưởng Động lực:** Đảm bảo cung cấp đầy đủ về số lượng và chất lượng hơi, CO₂, khí nén đáp ứng nhu cầu của quá trình sản xuất.

❖ **Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa**

Địa chỉ: 152 đường Quang Trung- Phường Ngọc Trạo- Thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 0373.852.503/ 852.679

Fax: 0373.853.270

Vốn điều lệ: 114.245.700.000 đồng; Vốn thực góp: 114.245.700.000 đồng

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa gồm có :

- ✚ **Đại hội đồng Cổ đông :** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu và người được cổ đông ủy quyền đều được tham dự ĐHCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.
- ✚ **Hội đồng Quản trị :** Do đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ ĐHCĐ. Số thành viên của HĐQT là 05 người, mỗi thành viên HĐQT có nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại tại ĐHCĐ tiếp theo.

Hiện nay, Công ty có 5 thành viên HĐQT, bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lương Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Hồng Linh	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Viết Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Quang	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Lê Ngọc Tụng	Thành viên Hội đồng quản trị

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

- ✚ **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát thay mặt cổ đông thực hiện việc giám sát hoạt động kinh doanh và điều hành của Công ty. Hiện nay Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa có 03 thành viên do ĐHCĐ bầu và bãi miễn theo đa số bằng phiếu bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm :



Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Duy Hà	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Trần Thái Hòa	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

- Ban Giám đốc:** Công ty hiện nay có một Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị, hai Phó giám đốc điều hành. Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm theo nghị quyết được thông qua hợp thức.

Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lương Dũng	Giám đốc
Ông Lê Nguyên Hùng	Phó Giám đốc
Bà Lê Thị Hồng	Phó Giám đốc

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

4. Danh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/06/2008

Bảng 3 - Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 30/06/2008

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội và người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa:	6.283.510	62.835.100.000	55%
	+ Ông Lương Dũng			
	+ Ông Nguyễn Hồng Linh			
	+ Ông Lê Ngọc Tụng			
2	Đại diện phần vốn của người lao động tại Công ty: + Nguyễn Quang Huynh	1.867.170	18.671.700.000	16,3%
3	Vốn các cổ đông khác	3.273.890	32.738.900.000	28,7%



Tổng	11.424.570	114.245.700.000	100%
-------------	-------------------	------------------------	-------------

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

Theo điều 84 Luật Doanh nghiệp trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh các cổ đông sáng lập không được phép chuyển nhượng số cổ phần đang nắm giữ. Sau thời hạn đó các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Như vậy sau ngày 24/3/2007 các cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa được phép chuyển nhượng số cổ phần phổ thông đang nắm giữ.

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Bảng 4 - Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Loại hình	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Bia-Rượu- Nước giải khát Hà Nội	183- Hoàng Hoa Thám- Ba Đình- Hà Nội	Nhà nước	6.283.510	62.835.100.000	55 %
	Tổng			6.283.510	62.835.100.000	55 %

Nguồn: Công ty Cổ phần Cổ phần Bia Thanh Hóa

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.

Bảng 5 - Các công ty con CTCP Bia Thanh Hoá nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty cổ phần thương mại Bia Hà Nội, Thanh Hóa	152 Quang Trung- Thanh Hóa	5.840.000.000	51%

Nguồn: Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa

Công ty Cổ phần thương mại Bia Hà Nội - Thanh Hóa đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007.



Hiện tại, Công ty đang triển khai góp vốn đầu tư vào hai công ty con là:

- ✚ Công ty cổ phần nước giải khát Thanh Hoa (vốn điều lệ 3 tỷ, tỷ lệ góp vốn 51%):
Tại thời điểm 30/6/2008, Công ty cổ phần bia Thanh Hóa đã thực góp là 468.367.346 đồng. Phần còn lại dự kiến sẽ được giải ngân trong quý IV năm 2008.
- ✚ Công ty cổ phần Bia Thanh Hoá-Nghi Sơn (vốn điều lệ 10 tỷ, tỷ lệ góp vốn 51%):
Đến ngày 30/8/2008, Công ty cổ phần bia Thanh Hóa đã thực góp được 4.900.000.000 đồng. Phần còn lại dự kiến sẽ được giải ngân trong quý IV năm 2008.

Bảng 6 - Các công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

CTCP Bia Thanh Hóa

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Loại hình	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	183- Hoàng Hoa Thám - Ba Đình - Hà Nội	Nhà nước	6.283.510	62.835.100.000	55%
Tổng				6.283.510	62.835.100.000	55%

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm, dịch vụ chính

Hiện nay các sản phẩm chính của Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa bao gồm:

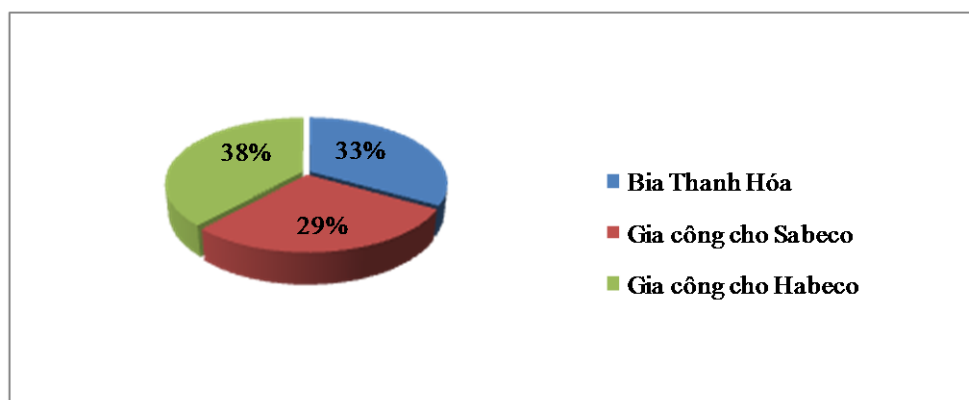
STT	Loại sản phẩm	Mô tả sản phẩm
I	Bia Thanh Hóa	
		
1	Bia chai 330ml	Là bia được đóng trong chai thủy tinh có thể tích 330ml, loại bia này 1 kết có 24 chai.
2	Bia chai 450ml	Là bia được đóng trong chai thủy tinh có thể tích 450ml, loại



		bia này 1 kết có 20 chai.
3	Bia Pet	Là bia hơi được đóng trong chai bằng nhựa có thể tích 1 lít, loại bia này 1 kết có 12 chai.
4	Bia Box	Là bia hơi được đóng trong box Inox có 2 loại 20 lít, 30 lít.
II	Bia hợp tác sản xuất	
1	Bia Hà Nội	Là bia chai Hà Nội loại 450ml
2	Bia Sài Gòn	Là bia chai Sài Gòn loại 450 ml

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

Biểu đồ 2- Tỷ trọng sản lượng tiêu thụ năm 2007



Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

6.2 Sản lượng sản phẩm, dịch vụ qua các năm

Bảng 7 – Cơ cấu tỷ trọng doanh thu theo dòng sản phẩm

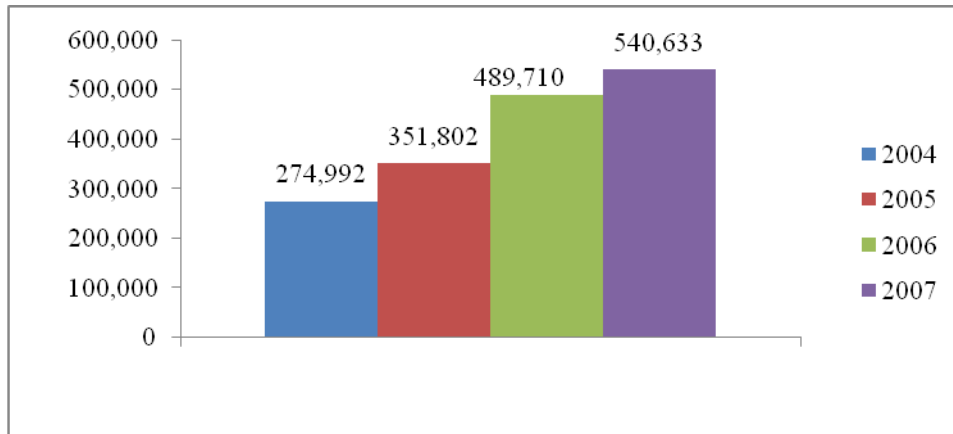
<i>Đơn vị tính: %</i>				
TT	TÊN SẢN PHẨM	Năm 2006	Năm 2007	Quý II/ 2008
1	Bia Thanh Hóa	31,03	33,23	19,7
2	Bia gia công cho Habeco	29,10	38,23	80,3
3	Bia gia công cho Sabeco	39,87	28,54	-
	Tổng	100	100	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

Biểu đồ 3 -Tốc độ phát triển doanh thu 2004 –2007

Đơn vị tính: Triệu đồng



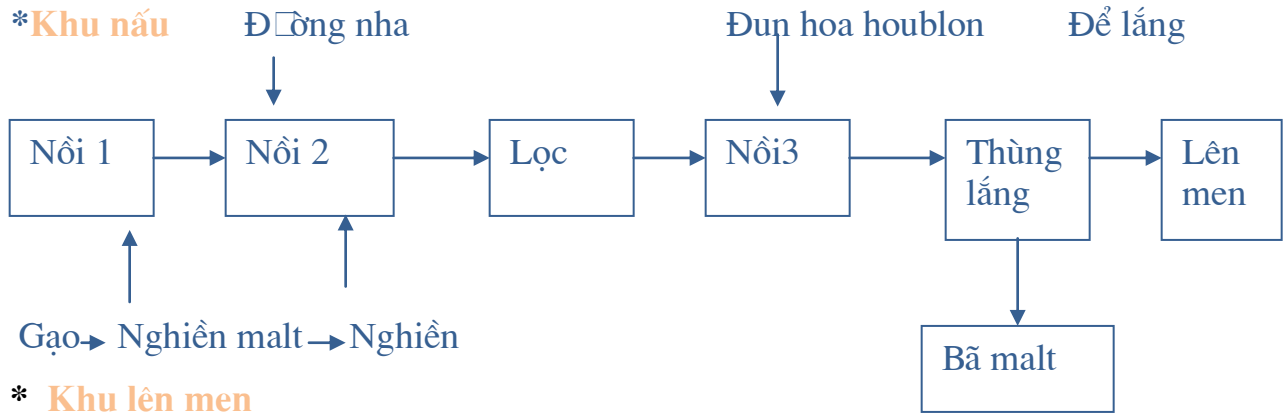


Nguồn: Báo cáo kiểm toán công ty cổ phần Bia Thanh Hóa

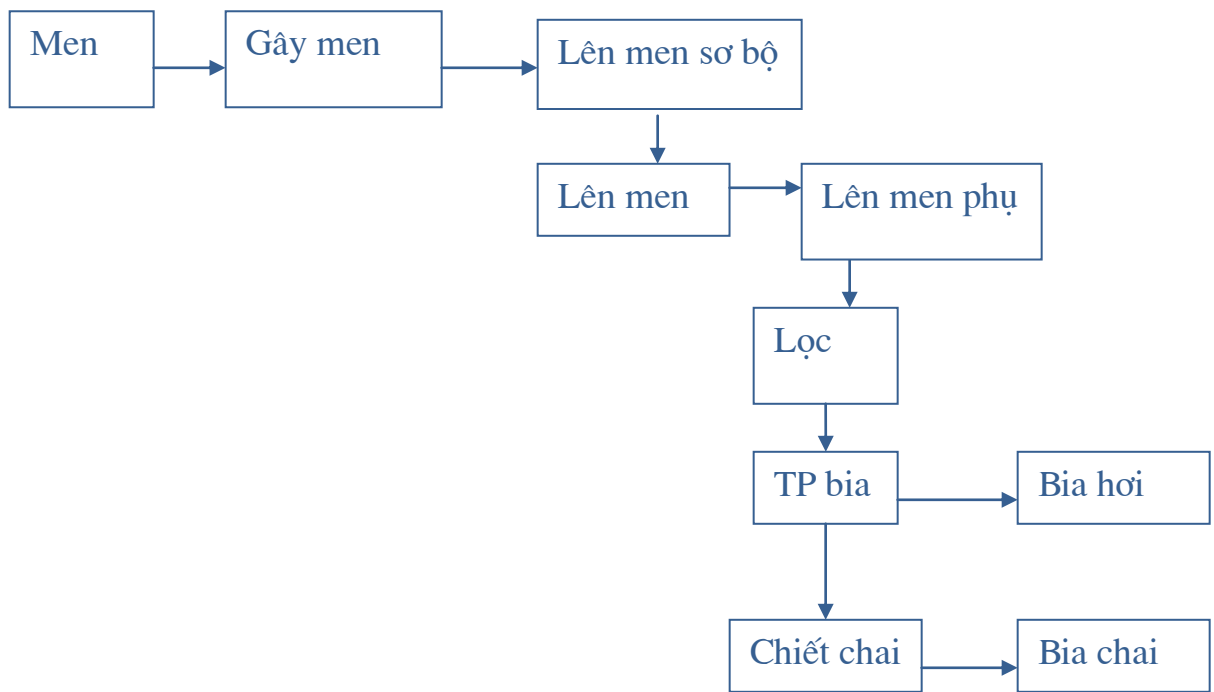


6.3 Quy trình sản xuất sản phẩm

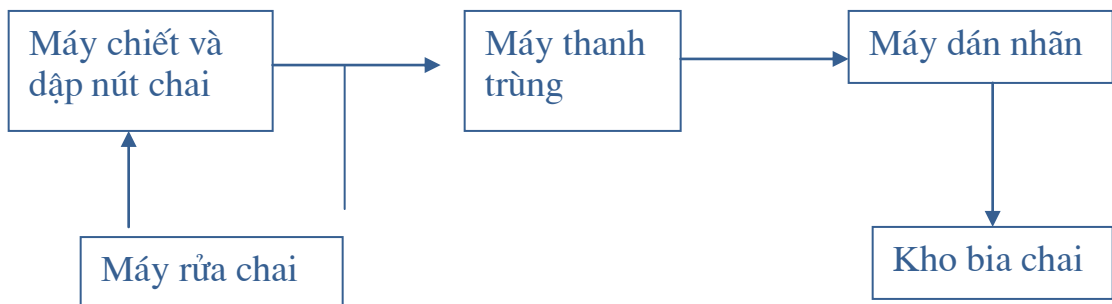
Sơ đồ 2 - Quy trình sản xuất



*** Khu lên men**



***Khu chiết chai**



Hiện nay quy trình công nghệ sản xuất bia của Công ty Bia Thanh Hóa gồm có:

- ✦ Malt và gạo được nghiền bởi hệ thống nghiền nguyên liệu.
- ✦ Bột gạo được đưa vào nồi nấu gạo còn bột Malt được đưa vào nồi nấu Malt qua cân định lượng. Quá trình đường hóa được tiến hành sau khi cháo gạo được bơm qua nồi Malt. Tại đây tinh bột và protein được phân hủy để tạo thành đường, axit amin và các hoá chất hòa tan khác. Sau đó dung dịch được lọc qua thiết bị lọc lắng Lautertun để lọc bỏ bã hèm.
- ✦ Dung dịch sau khi lọc được cho vào nồi đun sôi và cho vào Houblon để thanh trùng và tạo vị cho bia. Sau khi lắng cặn dung dịch được hạ nhiệt độ xuống 8-10°C và sục khí vô trùng để đưa vào các tank lên men. Sản phẩm của quá trình lên men là bia.

6.4 Nguyên vật liệu

Vật liệu dùng để sản xuất ra bia, nước ngọt của Công ty rất đa dạng và phong phú mang đặc thù của nguyên liệu trong ngành Bia- Rượu- Nước giải khát. Hiện nay để sản xuất ra bia hơi và bia chai thì cơ cấu nguyên liệu là: 70-75% là Malt; 25-30% là gạo hoặc nguyên liệu thay thế khác. Nguyên liệu chính được Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa sử dụng để sản xuất bia là malt, gạo tẻ và houblon. Ngoài ra kết hợp với các nguyên liệu chính để tạo nên sản phẩm còn có 41 loại nguyên liệu phụ khác như: Caramen, bột trợ lọc, Vicant, Xút, phèn, Acid HCL, chất keo tụ PACN 95. Các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa luôn đảm bảo nguồn hàng ổn định, chất lượng tốt, đúng thời hạn đáp ứng những yêu cầu phục vụ cho sản xuất của Công ty.



Bảng 8- Danh mục nhà cung cấp nguyên liệu

TT	Danh mục	Xuất xứ	Nhà cung cấp
1	Malt	Úc, Đan Mạch, Pháp	Công ty TNHH Đường Malt, 135 Trần Phú, Từ Sơn, Bắc Ninh
			Công ty TNHH Thái Tân - Số 29 khu biệt thự, bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
			TCT Bia Rượu NGK Hà Nội - 183 Hoàng Hoa Thám - Ba Đình - Hà Nội
			Công ty TNHH Thái Duyên
			Công ty cổ phần Vật liệu công nghiệp Phú Thái I - 135 Trần Phú - Từ Sơn- Bắc Ninh.
2	Gạo	Việt Nam	Công ty Thanh Bình - 575 Bà Triệu - Phường Đông Thọ - Thành phố Thanh Hóa
			Cửa hàng lương thực 178 Quang Trung - TP Thanh Hóa
			Cửa hàng lương thực 248 Quang Trung - TP Thanh Hóa
			Cửa hàng lương thực 41 Ngô Quyền – TP Thanh Hóa
3	Houblon viên	Đức	Công ty TNHH Thái Duyên
			Công ty TNHH Thái Tân
4	Houblon cao	Đức	Công ty TNHH Thái Tân
			Công ty cổ phần vật liệu công nghiệp Phú Thái
5	Đường	Việt Nam-Đài Loan	Công ty Thanh Bình
6	Nước	Nước sông	Công ty Thủy nông sông Chu

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa



Bảng 9 - Giá nguyên vật liệu chính trong các năm 2006 - 2007, Quý II/2008

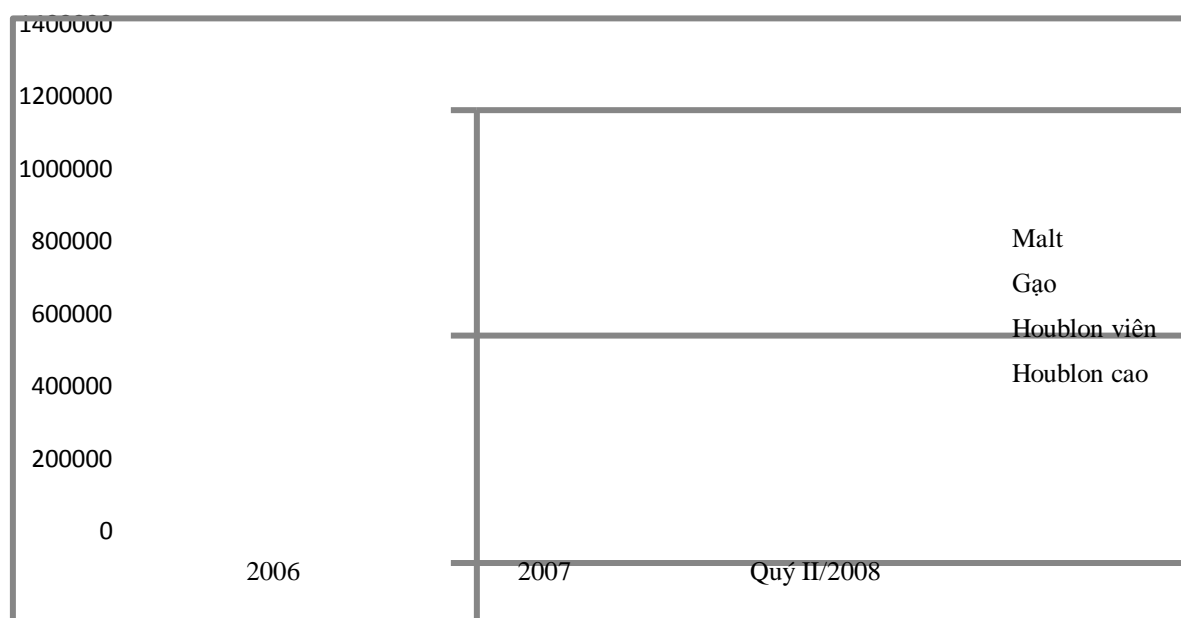
Đơn vị tính: Đồng/Kg

TT	Danh mục	Đơn giá năm 2006	Đơn giá năm 2007	Đơn giá Quý II/2008
1	Malt	7.970	9.351	13.807
2	Gạo	4.988	5.383	6.560
3	Houblon viên	226.023	418.331	911.306
4	Houblon cao	286.779	1.248.432	1.104.607

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

Biểu đồ 4 - Biến động giá nguyên vật liệu chính qua các năm

Đơn vị tính: Đồng/Kg



Nguồn: Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa



6.5 Chi phí sản xuất

Bảng 10 - Cơ cấu chi phí của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

CHI PHÍ	2006		Năm 2007		6 tháng đầu năm 2008
	GT	%/DTT	GT	%/DTT	GT
Giá vốn hàng bán	231.902,84	76,71%	263.494,55	75,80%	144.289,44
Chi phí bán hàng	15.146,27	5,01%	21.590,22	6,21%	11.796,91
Chi phí quản lý	12.316,82	4,73%	15.377,48	4,42%	6.524,92
Tổng cộng	259.365,93	86,45%	300.462,25	86,43%	162.611,27

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2007, BCTC 6 tháng đầu năm 2008

Năm 2007, giá của hầu hết các nguyên liệu đầu vào gia tăng (Biểu đồ 4) dẫn đến chi phí nguyên vật liệu của Công ty năm 2007 tăng 42.274.781.121 đồng (tương đương tăng 30,25%) so với năm 2006. Chi phí nguyên vật liệu của Công ty tăng đã làm tăng chi phí sản xuất của Công ty, ảnh hưởng đến lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể, giá vốn hàng bán năm 2007 tăng 31,59 tỷ đồng so với 2006 (tương đương tăng 13,62%).

6.6 Trình độ công nghệ

Được đánh giá là một trong những doanh nghiệp mạnh của tỉnh Thanh Hóa cũng như của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, Công ty Bia Thanh Hóa đang có những bước chuyển biến tích cực, mạnh mẽ về mọi mặt, đặc biệt là trên lĩnh vực đầu tư phát triển sản xuất. Trong các năm qua Công ty đã chú trọng đầu tư nâng cao năng lực sản xuất. Mặt khác Công ty được tổ chức Nedo của Nhật Bản tài trợ thiết bị tiết kiệm năng lượng với 2 đặc điểm nổi bật: Vừa tiết kiệm điện năng trong giờ cao điểm và vừa có khả năng thu hồi nhiệt năng của hệ thống nồi nấu để tái sử dụng. Đây là dự án thí điểm mang tầm cỡ quốc gia được Nhật Bản viện trợ không hoàn lại. Công ty cũng đã đầu tư thêm dây chuyền sản xuất bia hiện đại, tự động có công suất lớn của CHLB Đức; mua sắm thiết bị đồng bộ thay thế cho các thiết bị cũ để sản xuất bia chất lượng cao, nâng công suất, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng và xu thế hội nhập. Nhiều thiết



bị chuyên dùng giá trị rất lớn như máy phân tích bia SCABA 5611, máy đo màu bia và dịch nha, máy phân tích men, máy đo độ ẩm malt, máy đo độ ẩm gạo, máy đo độ thanh trùng, máy đo CO2 trong chai thành phẩm, máy đo độ trong của bia, máy đo oxygen trong bia, máy đo pH được du nhập từ các nước có ngành công nghiệp, khoa học, kỹ thuật tiên tiến như Nhật Bản, CHLB Đức, Anh...

Nhờ có trang thiết bị hiện đại, Công ty Bia Thanh Hóa đã đạt chất lượng cao, nhất là vệ sinh an toàn thực phẩm và có lợi cho sức khỏe người tiêu dùng và nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường, trở thành một thương hiệu được ưa chuộng của đông đảo khách hàng. Năng lực sản xuất của Công ty đã không ngừng tăng qua các năm.

- Năm 1990: hoàn thành dây chuyền sản xuất bia công suất 3 triệu lít/năm.
- Năm 1991: đầu tư hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất bia 3 triệu lít/năm.
- Năm 1992: hoàn thành dây chuyền sản xuất bia công suất 5 triệu lít/năm.
- Năm 1993: hoàn thành dây chuyền sản xuất bia công suất 10 triệu lít/năm.
- Năm 1995: hoàn thành dây chuyền sản xuất bia 20 triệu lít/năm.
- Năm 2002: dự án đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị, đầu tư dây chuyền sản xuất bia chất lượng cao: 10 triệu lít/năm (theo công nghệ hiện đại của Cộng hoà liên bang Đức, với số vốn đầu tư lên đến gần 70 tỷ đồng).
- Năm 2003 đầu tư đưa dây chuyền sản xuất bia chai, bia lon đồng bộ của CHLB Đức nâng công suất lên 70 triệu lít/ năm.
- Công ty đầu tư dây chuyền công nghệ thanh trùng nhanh đóng vào chai Pet giữ được hương vị đặc trưng của bia.

Hiện nay Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa có 2 dây chuyền sản xuất chính sau:

I. Dây chuyền I: Được chế tạo, lắp đặt năm 1994 và đưa vào vận hành năm 1995. Trong đó:

1 Nhà nấu:

- + Các nồi nấu được chế tạo trong nước và được thay mới năm 2004 do Tập đoàn Dolyco chế tạo và lắp đặt.
- + Nồi lọc do Steniker của CHLB Đức chế tạo và lắp đặt năm 2006.
- + Các loại bơm, máy hạ nhiệt nhập từ CHLB Đức trong giai đoạn 2002-2006.
- + Hệ thống điều khiển: Tự động hóa và bán tự động với phần mềm tiên tiến.

2 Phân xưởng men:

- + Tăng lên men: Chế tạo trong nước năm 1994, 2006, 2007.
- + Hệ thống đường ống, van , máy bơm: nhập khẩu CHLB Đức



- + Máy lọc Kisnger: 02 máy sản xuất năm 1995, 2004 của CHLB Đức.

3 Dây chuyền chiết:

- + Do hãng KRONES CHLB Đức chế tạo năm 1995 và năm 1997 với công suất 15.000 chai/h. Đây là một trong những dây chuyền đóng chai hiện đại của nước Đức - nơi có ngành công nghiệp tiên tiến. Dây chuyền chiết chai này có những ưu điểm nổi trội như: Độ chính xác cao, đảm bảo độ tinh khiết của sản phẩm, có độ tin cậy trong sản xuất.

II. Dây chuyền II:

Do Steinecker chế tạo và lắp đặt năm 2004 sản xuất có công suất 20 triệu lít/năm. Dây chuyền được điều khiển tự động và là dây chuyền tiên tiến nhất hiện nay. Cán bộ kỹ thuật của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa nhập các thông số kỹ thuật vào chương trình sản xuất bia đã được cài sẵn trong máy và quy trình sản xuất bia được tiến hành tự động đảm bảo độ chính xác và chất lượng sản phẩm.

Bên cạnh hệ thống thiết bị hiện đại được trang bị phục vụ cho sản xuất ban lãnh đạo Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa còn chú trọng chỉ đạo công tác duy tu, bảo dưỡng sản phẩm nhằm duy trì và nâng cao năng lực sản xuất của thiết bị. Hiện nay hàng năm công ty đều tiến hành bảo dưỡng thiết bị máy móc theo quy trình ISO 9001: 2000.



Một vài hình ảnh về máy móc thiết bị của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa



Bảng 11 - Danh sách máy móc chính hiện đang được sử dụng tại thời điểm 30/6/2008

TT	Tên	Công suất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Số lượng (bộ)	Nước sản xuất
1	Máy chiết chai	12.000 chai/h	1993	1994	1	Đức
2	Hệ thống nấu mới	20 triệu lít/năm	2004	2004	1	Đức
3	Tăng lên men 150 m3	150 m3	1995	1995	23	Việt Nam
4	Tăng lên men nhập ngoại	50 m3	2004	2004	12	Đức
5	Máy rửa chai Lavatec 676	15.000 chai/h	1998	1999	1	Đức
6	Máy thanh trùng bia chai	12.000 chai/h	1998	1999	1	Đức
7	Máy chiết chai	15.000 chai/h	1999	2005	1	Đức
8	Tanh 100m3	100 m3	2004	2005	12	Việt Nam
9	Dây chuyền chiết lon	8.000 lon/h		2006	1	Đức
10	Máy nghiền ướt, thùng chứa bã	5 tấn/h	2006	2006	1	Đức
11	Máy lọc Lauter	40m3/mê 8 mê/ ngày	2006	2006	1	Đức
12	Máy chiết két	120keg/h	2007	2007	1	Đức

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

6.7 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện nay phòng kỹ thuật công nghệ của Công ty không ngừng cải tiến các phương pháp kỹ thuật nhằm đem lại hiệu quả cao trong sản xuất. Mặt khác phòng cũng chú trọng tới công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng đa dạng cũng như đa dạng hóa sản phẩm của Công ty như: Nước uống thiên nhiên tinh khiết, đá lạnh tinh khiết, rượu vang đóng trong túi, bia hơi đóng chai PET loại 0,5 lít, thực phẩm chín cao cấp (như xúc xích, giò chả sạch...)

6.8 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Những năm vừa qua ngoài việc chú trọng ứng dụng công nghệ hiện đại, Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa còn quan tâm đến thực hiện tốt quy trình quản lý chất lượng sản phẩm khẳng định uy tín sản phẩm Bia Thanh Hóa trên thị trường. Hiện nay công ty đang áp dụng hệ



thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm HACCP. Sau khi áp dụng hệ thống quản lý này, ý thức làm việc của người lao động tốt hơn, khoa học hơn. Công việc giữa các ca sản xuất được chuyển giao rất chặt chẽ với tính tự quản cao. Điều đó đã góp phần làm chất lượng bia của Thanh Hóa ngày càng cao và ổn định, năng suất lao động tăng hơn 15%, tỷ lệ hao hụt nguyên liệu giảm rõ rệt và quan trọng hơn là hệ thống thông tin đã vào cuộc, nhanh nhạy hơn, chính xác hơn, góp phần đắc lực để Ban giám đốc ra những quyết sách phù hợp cho sản xuất kinh doanh của Công ty. Do vậy các sản phẩm của Công ty Bia Thanh Hóa đã khẳng định lòng tin và uy tín đối với khách hàng trong và ngoài tỉnh.

Bảng 12- Cơ cấu lao động bộ phận kiểm tra chất lượng

Trình độ	Số lượng cán bộ	Chiếm tỷ lệ (%)
Trình độ đại học	5	55,55
Trình độ cao đẳng	1	11,11
Trình độ trung cấp	3	33,34
Tổng	9	100

Nguồn : Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa

6.9 Hoạt động Marketing

Nhằm đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ cũng như khẳng định thương hiệu sản phẩm, Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa thực hiện những chiến lược quảng bá thương hiệu như: Giới thiệu hình ảnh Bia Thanh Hóa trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa, Báo điện tử Thanh Hóa). Công ty còn đóng bia hơi vào chai PET để phục vụ người dân ở vùng sâu, vùng xa nhằm khẳng định chất lượng ...Song song với việc quảng bá thương hiệu Công ty còn chú trọng ngăn chặn các hành vi làm hàng giả, hàng nhái với các biện pháp mạnh như:

- + Công bố rộng rãi chất lượng sản phẩm
- + Đăng ký bản quyền sản phẩm, thương hiệu, logo
- + Sử dụng tem bảo hiểm chống làm hàng giả
- + Ghi đầy đủ các thông tin sản phẩm: ngày giờ sản xuất, nơi sử dụng...
- + Công ty phối hợp với các ban ngành: Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, công an tỉnh, quản lý thị trường... nhằm kiểm tra chất lượng sản phẩm.

6.10 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa đã cấp đăng ký độc quyền nhãn hiệu thương mại cho tất cả các sản phẩm của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa.



Qua các cuộc triển lãm, chất lượng và uy tín các sản phẩm Công ty đã được khẳng định không những trong địa bàn tỉnh Thanh Hóa mà còn tại các tỉnh lân cận. Sản phẩm của công ty luôn được người tiêu dùng đánh giá cao về chất lượng. Năm 2002, Công ty đã đạt Huy chương vàng và chứng nhận danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao tại Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao.

Logo của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa



Thanh Hóa là tỉnh có bờ biển dài với thắng cảnh nổi tiếng Sầm Sơn. Biểu tượng con thuyền với cánh buồm no gió vững vàng trên biển khơi của logo thể hiện mong muốn của Công ty trong kinh doanh: Công việc kinh doanh của Công ty luôn luôn thuận buồm xuôi gió, vượt qua sóng gió để đến bến bờ của sự thành công.

6.11 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 13 - Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Đối tác	Sản phẩm	Thời hạn hợp đồng	Loại hợp đồng	Giá trị (tỷ đồng)	Ngày ký hợp đồng
1	Tổng công ty Bia-Rượu- Nước giải khát Hà Nội theo hợp đồng kinh tế số 01/Tcty- BTH	Bia chai Hà Nội dung tích 450ml, 20 chai một két	12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng	Gia công	450	15/1/2008
2	Tổng công ty Bia-Rượu- Nước giải khát Hà Nội theo hợp đồng kinh tế số 02/Tcty- BTH	Bia lon Hà Nội dung tích 330ml, 24 lon một thùng	12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng	Gia công	75	15/1/2008

Nguồn: Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa



7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất

Bảng 14 - Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2006	2007	Tăng, giảm	% tăng, giảm	6 tháng đầu năm 2008
Tổng tài sản	224.904	295.072	70.167	31,20	366.178
Doanh thu thuần	302.328	347.614	45.286	14,98	172.550
Giá vốn hàng bán	231.903	263.495	31.592	13,62	144.289
Chi phí bán hàng	15.146	21.590	6.444	42,55	11.797
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.317	15.377	3.061	24,85	6.525
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	44.959	51.005	6.046	13,45	9.806
Lợi nhuận khác	813	766	(47)	-5,78	1.064
Lợi nhuận trước thuế	45.772	51.771	5.999	13,11	10.870
Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp	38.028	43.570	5.542	14,57	7.826
Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp (bao gồm cả lợi nhuận bổ sung 2006 theo BB thanh tra kiểm toán NN)	44.582	43.803	(779)	-1,75	-
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	44.582	42.324	(2.258)	-5,06	7.611
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	23,79	47,20	23,41	98,40	-
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	15	18	3	20	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2007, BCTC 6 tháng đầu năm 2008

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2006 và năm 2007

Khó khăn:

Nhìn chung đối với một đơn vị sản xuất thì giá nguyên vật liệu là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí sản xuất. Trong năm 2007, giá nguyên vật liệu gia tăng (Biểu đồ 4) đã làm tăng chi phí sản xuất của Công ty, ảnh hưởng đến lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể, giá vốn hàng bán năm 2007 tăng 31,59 tỷ đồng so với 2006 (tương đương tăng 13,62%). Để hạn chế ảnh hưởng của việc tăng giá nguyên liệu đầu vào, Công ty đã chủ động dự trữ nguyên



vật liệu chính cụ thể là Malt từ năm 2005, mặt khác Công ty luôn chú trọng thực hành tiết kiệm chống lãng phí nguyên liệu, nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất.

Thuận lợi:

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong các năm luôn tăng trưởng đều đặn (Biểu đồ 3). Bên cạnh các yếu tố kinh tế vĩ mô thuận lợi như tốc độ tăng trưởng kinh tế, mức cầu đối với mặt hàng bia-rượu, nước giải khát tăng cao, hàng năm Công ty đều ký hợp đồng gia công sản xuất bia cho Habeco với giá trị lớn, do vậy luôn đảm bảo nguồn tiêu thụ đầu ra. Các sản phẩm bia hơi và bia chai Thanh Hoá cũng luôn đảm bảo đầu ra do mức cầu tiêu thụ tại địa phương cũng như khu vực miền Trung.

Trong năm 2007, doanh thu thuần của Công ty tăng hơn 45 tỷ tương đương 14,98% so với năm 2006, một phần là do Công ty đã đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm thông qua thông qua quảng cáo, tiếp thị cũng như mở rộng mạng lưới phân phối bán sản phẩm. Cùng với sự tăng trưởng của doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty tăng 14,57% trong năm 2007. Tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần cũng như tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của Công ty khá ổn định ở mức gần 15%.

Lợi nhuận khác của Công ty trong năm 2007 có giảm hơn so với năm 2006 là do nguồn tài sản thanh lý của Công ty trong năm 2006 lớn hơn năm 2007.

7.3 Giải thích các ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2007.

- ✦ Trong báo cáo kiểm toán hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa 2007, kiểm toán viên đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Thanh Hóa đã trích khấu hao vượt khung thời gian sử dụng cho phép của Bộ Tài chính là **948.905.948** đồng.
- ✦ Ngày 09 tháng 7 năm 2008, cục thuế Thanh Hóa đã thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế đối với công ty con_Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Thanh Hóa. Vì vậy Biên bản quyết toán thuế ngày 23 tháng 7 năm 2008 có giải thích một số khoản mục chênh lệch so với báo cáo tài chính của doanh nghiệp cụ thể như sau:
 - Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ giảm: 4.253.666.133 đồng
 - Chi phí SXKD hợp lý giảm: 6.340.719.715 đồng trong đó:
 - Giảm chi phí hàng khuyến mại công ty mẹ 4.253.666.133 đồng



- Giảm chi phí do đơn vị hạch toán thuế GTGT số tiền: 212.028.098 đồng
- Giảm chi phí khấu hao TSCĐ số tiền: **856.645.700** đồng
- Giảm chi phí phân bổ vật tư số tiền: 895.916.451 đồng
- Giảm chi phí tiền lương số tiền: 122.463.333 đồng
- Thuế TNDN tăng 584.375.003 đồng
- Thu nhập sau thuế tăng: 1.502.678.579 đồng.
- ✚ Thực hiện theo biên bản quyết toán thuế ngày 23 tháng 7 năm 2008, đến quý III/2008, Công ty cổ phần thương mại Bia Hà Nội – Thanh Hóa sẽ điều chỉnh khoản thu nhập sau thuế tăng 1.502.678.579, vì vậy lợi nhuận của Công ty mẹ là Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa sẽ tăng $1.502.678.579 \times 51\% = 766.366.000$ đồng trong năm 2008

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa là thành viên của Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (Habeco) với doanh thu và quy mô sản xuất, sản lượng tiêu thụ sản phẩm đứng thứ 2 sau Tổng Công ty.

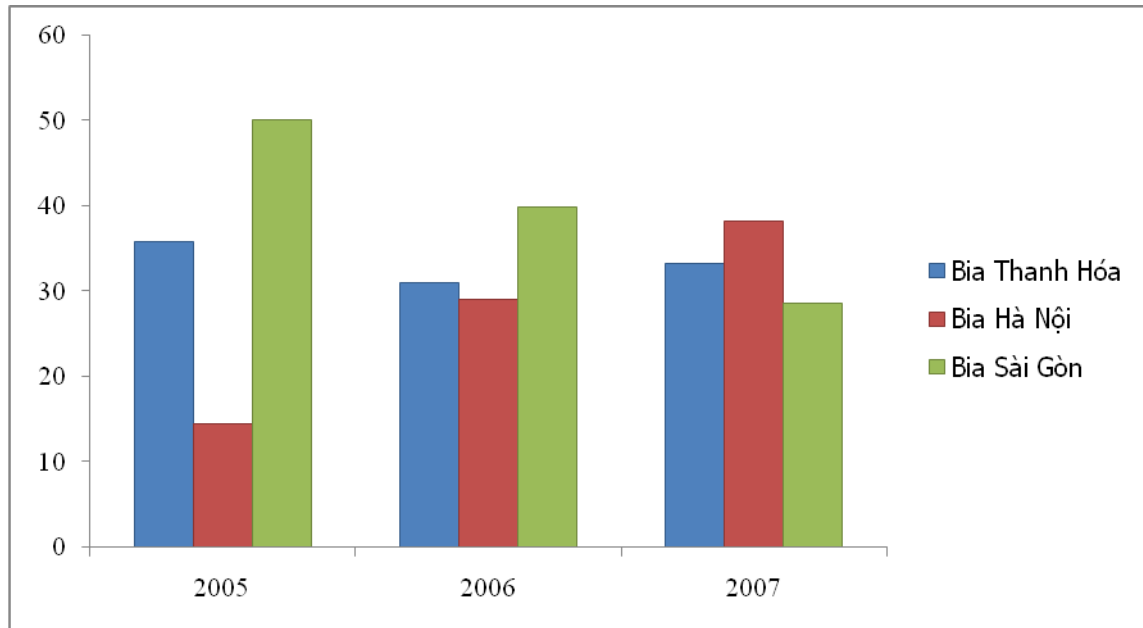
Với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính gồm bia các loại, nước ngọt có gas, không có gas, nước khoáng... ,sau hơn 10 năm xây dựng và phát triển, Công ty Bia Thanh Hóa đã tạo dựng cho mình nền tảng phát triển khá vững chắc dựa trên chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu. Có được điều này là nhờ Công ty đã chú trọng đầu tư công nghệ ngay từ đầu, coi trọng yếu tố con người, không ngừng mở rộng thị trường, xác lập uy tín thương hiệu. Các sản phẩm của Công ty nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường Thanh Hóa và các tỉnh lân cận như Ninh Bình, Nghệ An, Hà Nội, trở thành một thương hiệu được ưa chuộng của đông đảo khách hàng.

• *Thị phần*

Với công nghệ hiện đại, chất lượng sản phẩm không ngừng được đảm bảo, mức giá phù hợp với đại đa số người dân tại Thanh Hóa và các tỉnh lân cận, thương hiệu được khẳng định, các sản phẩm của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa đã nhanh chóng gia tăng được thị phần. Thị phần doanh thu của công ty trong ngành đạt 6,5%-7% với thị trường tiêu thụ chủ yếu tại Thanh Hóa và các tỉnh lân cận như Nghệ An, Ninh Bình, Hà Nội. Dự báo mức tăng trưởng doanh thu của ngành (không tính các Công ty liên doanh, công ty nước ngoài) đạt từ 18-20% năm 2007. Hiện nay tốc độ phát triển của công ty cổ phần Bia Thanh Hóa được định hướng là 14-16% năm và Công ty sẽ đầu tư tăng công suất lên 25% để đáp ứng nhu cầu của thị trường.



Biểu đồ 5- Thị phần sản phẩm của Công ty tại khu vực Bắc Trung bộ



Nguồn: Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa

- **Đối thủ cạnh tranh**

Trong thị trường bia cạnh tranh khốc liệt hiện nay Công ty Bia Thanh Hóa cũng đang phải đương đầu với những đối thủ cạnh tranh như: các hãng bia liên doanh SanMiguel, Heniken, Tiger, các nhà máy bia địa phương như: Halida, Nada hay Vida.

- **Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT) của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa:**

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> ✚ Công ty hiện nay đang thực hiện gia công cho Habeco và Sabeco với số lượng hợp đồng ổn định và có tính chất dài hạn. <i>(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa)</i> Đây là điểm thuận lợi giúp giữ vững và gia tăng doanh thu của Công ty trong những năm tiếp theo. ✚ Thị trường tiêu thụ trong tỉnh có dân cư đông đúc, giao thông thuận tiện và mức tăng trưởng GDP trong tỉnh tương đối ổn định. 	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu chính của Công ty là tiền hành gia công cho Habeco và Sabeco do vậy Công ty bị phụ thuộc vào độ ổn định cũng như số lượng sản phẩm gia công của từng hợp đồng. ✚ Công ty Bia Thanh Hóa ngoài doanh thu bị phụ thuộc vào hợp đồng gia công đối với Habeco và Sabeco mà Công ty còn phải chịu những rủi ro chung từ phía hai Công ty đó. Khả năng tự chủ của Công ty thấp.



<ul style="list-style-type: none"> Thành phố Thanh Hóa tạo nhiều điều kiện thuận lợi về chính sách tiêu thụ và khuyến khích dân cư trong tỉnh tiêu thụ sản phẩm do Công ty sản xuất ra. 	
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> Với tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định và dân số tăng nhanh, thu nhập của người dân được cải thiện góp phần thúc đẩy thị trường bia phát triển. Hiện nay nhu cầu về bia của người dân là rất lớn đặc biệt là đối với thương hiệu bia Hà Nội và bia Sài Gòn. Các nhà sản xuất bia hiện nay sản phẩm sản xuất ra không đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng đặc biệt trong 3 tháng hè. Việc gia nhập WTO sẽ tăng cơ hội cho các sản phẩm bia trong nước được thị trường bia nước ngoài biết đến thông qua xuất khẩu. Mặt khác theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài từ đầu năm 2007 đến nay cả nước đã thu hút được thêm 5,2 tỷ vốn đầu tư nước ngoài trong đó lĩnh vực công nghiệp chiếm 56,5% tổng vốn đầu tư đăng ký. Quá trình hội nhập đang mở ra cơ hội mới cho ngành Đồ uống Việt Nam. Thu nhập của người dân được tăng lên đặc biệt ở những vùng ngoại thành. Mặt khác sự thay đổi phong cách sống, phong cách tiêu dùng của người dân cũng làm tăng nhu cầu đối với sản phẩm đồ uống trong đó có bia. Mạng lưới bán lẻ, hệ thống siêu thị có mặt ở khắp trên cả nước góp phần đưa sản phẩm đến với người tiêu dùng dễ dàng hơn. Dân số Việt Nam trẻ cùng với lối sống thay đổi nhu cầu về đồ uống đặc biệt là bia, nước giải khát rất cao. Việt Nam được coi là một trong những nước có tốc độ phát triển nhanh nhất Châu Á trung bình 7,4%/ năm. Định hướng phát triển thị trường bia- rượu- nước giải khát của chính phủ về sản lượng và đầu tư vốn mở ra hướng phát triển bền vững cho ngành công nghiệp bia trong những năm tiếp theo 	<ul style="list-style-type: none"> Chênh lệch về mức sống, thu nhập giữa dân cư thành thị và nông thôn ngày càng cao do vậy khả năng tiêu thụ bia ở thị trường nông thôn sẽ khó khăn đặc biệt là các loại bia cao cấp. Hiện nay trong nước các khu trồng nguyên liệu cung cấp cho sản xuất bia chưa đáp ứng được nhu cầu của các nhà máy bia trong nước , dẫn đến tình trạng phụ thuộc vào sản lượng nhập khẩu nguyên liệu của nhà cung cấp nước ngoài. Sự gia nhập thị trường bia của các hãng bia lớn với vốn lớn, đầu tư lớn cho quảng cáo, khuyến mại, PR, cùng công nghệ cao sẽ làm cho cuộc cạnh tranh giữa các nhà máy bia trở nên khốc liệt, thị phần bia trong nước bị chia sẻ. Việt Nam trở thành thành viên của WTO phải tuân thủ lộ trình giảm thuế đối với các sản phẩm bia nhập khẩu. Điều này sẽ tác động không nhỏ đến các nhà máy sản xuất bia địa phương với khả năng cạnh tranh kém sẽ dễ dẫn đến phá sản. Mặt khác Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của “bia cỏ”- bia do các nhà máy, cơ sở địa phương sản xuất chưa có thương hiệu nhưng giá rẻ nên được tiêu thụ mạnh ở nông thôn. Trong năm 2007 Công ty phải đối mặt với sự gia tăng chi phí nguyên liệu đầu vào do lạm phát. Dự báo sang năm 2008 giá cả nguyên vật liệu còn nhiều biến động khó lường sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



8.2 Triển vọng phát triển của ngành

a) Triển vọng ngành:

- Theo Quy hoạch phát triển ngành Bia-Rượu-Nước giải khát đến năm 2010 của Thủ tướng chính phủ mục tiêu xây dựng ngành Bia- Rượu- Nước giải khát Việt Nam thành một ngành kinh tế mạnh trong đó Tổng công ty Habeco, Sabeco giữ vai trò chủ đạo chiếm 60% thị phần bia trong nước.
- Để thực hiện tốt những mục tiêu đã đề ra Thủ tướng chính phủ cũng đưa ra những định hướng cho ngành Bia- Rượu- Nước giải khát. Về công nghệ: Hiện đại hóa công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước. Về đầu tư: Tập trung đầu tư các nhà máy có công suất lớn; tăng năng lực sản xuất của một số nhà máy hiện có. Đa dạng hóa hình thức đầu tư, phương thức huy động vốn, đẩy mạnh công tác cổ phần hóa đối với những doanh nghiệp Nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn.

Tuy nhiên đứng trước nhu cầu của thị trường không ngừng gia tăng và tốc độ tăng trưởng hàng năm của ngành công nghiệp bia lên tới 15% /năm, Bộ Công nghiệp đang có đề án điều chỉnh sản lượng bia cho năm 2010 lên 2,5-2,7 tỷ lít cho phù hợp.

b) Phân tích cạnh tranh ngành bia theo mô hình Michael Porter:

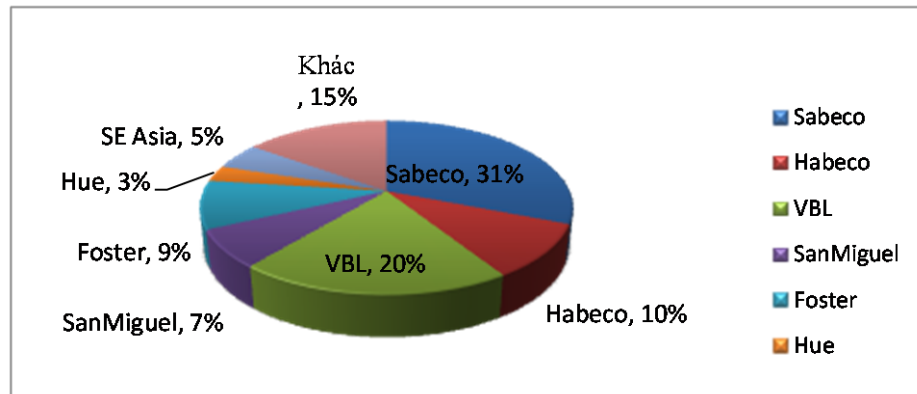
1 Áp lực cạnh tranh nội bộ ngành: Cao

- ✚ Cạnh tranh trong ngành bia hiện nay diễn ra mạnh mẽ giữa các nhà sản xuất bia trong nước nói chung và giữa nhà máy bia trong nước và các hãng bia liên doanh. Những cuộc đổ bộ ngoạn mục và liên doanh liên kết với các đại gia lớn trong ngành bia Việt Nam, các hãng bia nước ngoài đang từng bước xâm nhập vào thị trường Việt Nam với thương hiệu và chất lượng được khẳng định.

Trên cả nước hiện nay có trên khoảng 400 nhà máy bia phân bố trên 57 tỉnh/ thành phố. Hiện tại, thị trường bia trong nước đang chứng kiến sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các nhãn hiệu Bia Sài Gòn, 333, Bia Hà Nội, Heineken, Tiger, Calsberg, Huda, Foster's...



Biểu đồ 6- Thị trường bia Việt Nam năm 2006



Nguồn: Báo cáo ngành Bia- Rượu- Nước giải khát năm 2006

Làm chủ thị trường bia là 3 hãng bia lớn Sabeco, Công ty liên doanh nhà máy bia Việt Nam VBL, Habeco với tổng thị phần chiếm giữ lên tới trên 60%. Trong đó đứng đầu là Sabeco (hãng bia số 1 Việt Nam về doanh thu, sản lượng tiêu thụ, kim ngạch xuất khẩu hệ thống phân phối, uy tín thương hiệu với những nhãn hiệu quen thuộc như bia 333, bia Sài Gòn xanh, bia Sài Gòn đỏ, bia Sài Gòn Special...). Thị phần bia của Sabeco chiếm tới 31%, với thị trường chủ yếu các tỉnh phía Nam với 2 dòng sản phẩm chính là Bia hạng trung và Bia cao cấp. Trong các năm 2005, 2006 Sabeco đã cung cấp ra thị trường từ 460 triệu- 550 triệu lít bia. Sabeco dự kiến tăng sản lượng bia cung cấp cho thị trường lên 1 tỷ lít bia vào năm 2010. Được đánh giá là mạnh nhất trên thị trường bia hiện nay, Sabeco dự định tốc độ tăng trưởng hàng năm trong giai đoạn từ 2007- 2010 là 18-20% mỗi năm.

Với thị phần chiếm 20% , sản lượng tiêu thụ đạt 400 triệu lít bia/ năm, Công ty Bia Việt Nam đứng thứ 2 trên thị trường. Hiện nay các sản phẩm chính của Cty là Tiger, Heniken.

Nổi tiếng với sản phẩm bia Hoi và Bia Hà Nội đang dẫn đầu thị trường tiêu thụ tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc, Habeco đứng thứ 3 thị trường với 10% thị phần. Năm 2006 Habeco cung ứng ra thị trường 150 triệu lít.

Tham gia chia sẻ thị phần bia trong nước với các công ty sản xuất bia trong nước còn có các DN nước ngoài. Năm 2006 và đầu năm 2007 được giới kinh doanh bia đánh giá



là năm “đổ bộ” của các hãng bia lớn trên thế giới vào Việt Nam. Điển hình như: Tập đoàn bia hàng đầu của Mỹ SABMiller liên doanh với Vinamilk (công suất 50 triệu lít/năm) tung ra thị trường nhãn hiệu bia mới là ZoRok. Cuối năm 2006, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (Vinataba) cũng mở rộng sang lĩnh vực sản xuất bia bằng cách liên doanh với Tập đoàn Scottish & New Castle của Anh đầu tư xây dựng nhà máy bia ở Khu công nghiệp Đức Hòa 3 Long An, công suất 150 triệu lít/năm, vốn đầu tư 75 triệu USD.

- ✚ Việc nâng công suất các nhà máy bia hiện có và mở thêm các nhà máy bia mới của các đại gia trong ngành bia như Habeco, Sabeco, Vietnam Beer trong 2 năm gần đây càng làm cho cạnh tranh trên thị trường bia trong nước trở nên gay gắt. Với 400 nhà máy bia hiện nay cả nước mới chỉ có 5 nhà máy bia có công suất trên 100 triệu lít/ năm, 11 nhà máy với công suất trên 20 triệu lít/ năm. Năm 2002 sản lượng bia cung cấp cho thị trường đạt 866 triệu lít và đến năm 2006 đạt 1,7 tỷ lít. Để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng các nhà máy bia tiến hành nâng công suất và xây dựng thêm một số nhà máy mới trên cả nước.

Trong tháng 8/2007, Nhà máy Bia Củ Chi với công suất 100 triệu lít/năm của Sabeco cũng sẽ chính thức hoạt động song song với việc đầu tư mở rộng công suất thêm 100 triệu lít nữa tại đây đang được triển khai. Cũng nằm trong chương trình đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, sắp tới, Sabeco sẽ khởi công xây dựng nhà máy bia công suất 50 triệu lít/năm tại Quảng Ngãi và một nhà máy bia công suất 15 triệu lít/năm tại Bạc Liêu.

Với Habeco, ngoài nhà máy bia đang được xây dựng tại Vĩnh Phúc có công suất sản xuất hai giai đoạn là 200 triệu lít/năm sẽ bắt đầu hoạt động giai đoạn 1 trong đầu năm 2008 thì một dự án mới có quy mô 400 tỷ đồng cũng vừa được Habeco cùng các đối tác khởi động tại Bà Rịa - Vũng Tàu để ngay đầu năm 2008 cho ra sản phẩm.

Công ty Bia Huế cũng đang triển khai kế hoạch xây dựng nhà máy mới có công suất 50 triệu lít/năm tại Khu công nghiệp Phú Bài (Huế) và Nhà máy liên doanh bia Đông Hà-Huda với công suất 30 triệu lít/năm tại Quảng Trị.



- ✚ Cuộc chiến cạnh tranh trong ngành bia đường như càng trở nên sôi động hơn với sự góp mặt các nhà máy bia địa phương. Đứng trước lợi nhuận cao do sản xuất bia mang lại nhiều địa phương trên cả nước cũng đua nhau tiến hành mở các nhà máy bia cung cấp cho thị trường địa phương.

2 *Khả năng ép giá của khách hàng: Thấp*

- ✚ Hiện nay sản lượng bia các nhà máy cung cấp ra thị trường mới chỉ đáp ứng trên dưới 50% nhu cầu của người tiêu dùng. Do vậy sản xuất ra đến đâu tiêu thụ hết đến đấy, cung bia không đủ đáp ứng cầu. Hiện tại mức tiêu thụ bia bình quân đầu người của Việt Nam là 18 lít/năm tuy nhiên cùng với mức thu nhập của người dân tăng lên cộng với thay đổi tập quán uống (chuyển từ uống rượu tự nấu sang uống bia của nhiều người dân ở vùng nông thôn) thì dự báo vào năm 2010 mức tiêu thụ bình quân đầu người của Việt Nam ước 40lít/người tương đương với 3,5 tỷ lít (Nguồn Tổng cục thống kê).
- ✚ Nhu cầu về bia của người tiêu dùng trong các năm tiếp theo được dự báo là không hề giảm. Dân số Việt Nam rất trẻ 85% dân số dưới 40 tuổi. Đặc biệt 64 % sản lượng bia được tiêu thụ chủ yếu bởi lứa tuổi từ 20-49 tuổi. Cùng với tốc độ tăng trưởng GDP ổn định trên 8% những năm tiếp theo dự báo nhu cầu về bia của người dân sẽ rất lớn. (Nguồn Tổng cục thống kê).
- ✚ Mặt khác sự trung thành của người tiêu dùng đối với sản phẩm bia nội rất cao đặc biệt đối với bia do Habeco, Sabeco sản xuất do phù hợp với khẩu vị và truyền thống, văn hóa, giá cả phù hợp với mức sống trung bình của đại đa số người dân.



3 Rào cản gia nhập ngành: Cao

- ✦ Ngành bia là ngành đòi hỏi nhiều chi phí, cũng như đầu tư lớn cho xây dựng mạng lưới phân phối, quảng cáo tiếp thị, marketing đặc biệt là rào cản pháp lý cụ thể đó là chính sách thuế.
- ✦ Mặt khác sản phẩm bia chịu ảnh hưởng rất nhiều từ thị hiếu, khẩu vị của người tiêu dùng. Do vậy nếu như các sản phẩm bia không đáp ứng được hương vị truyền thống, chất lượng của sản phẩm thì sẽ rất khó được người tiêu dùng chấp nhận. Sự trung thành đối với sản phẩm của người tiêu dùng là một trong những rào cản khó vượt qua đối với sự gia nhập của các nhà máy sản xuất bia mới gia nhập.
- ✦ Quy mô vốn đòi hỏi cho việc xây dựng nhà máy bia là rất lớn. Chỉ có chú trọng đầu tư vào công nghệ mới đảm bảo sản xuất ra sản phẩm có chất lượng, mẫu mã đẹp và được thị trường dễ chấp nhận. Do vậy thực chất thị trường bia trong nước là cuộc chơi của những đại gia bia giàu tiềm lực.

4 Khả năng ép giá của nhà cung cấp: Tương đối cao

- ✦ Nguyên liệu chính để sản xuất bia đó là malt. Ở Việt Nam có tới 60-70% nguyên liệu cho sản xuất bia phải nhập khẩu. Theo Hiệp hội Rượu- Bia- Nước giải khát Việt Nam, mỗi năm ngành Bia Việt Nam phải nhập khẩu khoảng 120.000 đến 130.000 tấn malt với giá 400USD/tấn. Hiện nay cụ thể là từ đầu năm 2007, giá malt trên thế giới đã tăng gấp đôi so với thời điểm năm 2005 (*Nguồn Hiệp hội Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam*).

5 Áp lực cạnh tranh từ sản phẩm thay thế: Trung bình

- ✦ Các mặt hàng thay thế cho sản phẩm bia hiện nay là rượu và nước uống có gas. Tuy nhiên theo truyền thống của người tiêu dùng bia vẫn là sản phẩm thông dụng được tiêu dùng hàng ngày.
- ✦ Mặt khác giá của sản phẩm bia phù hợp với mức sống trung bình của đại đa số người dân Việt Nam.

Hiện nay trên thị trường có 3 dòng sản phẩm bia chính: Bia Hơi; Bia hạng trung và Bia cao cấp.



- + Bia hơi là loại bia có tốc độ phát triển nhanh nhất trong năm 2006 chiếm 43% sản lượng bia cung cấp ra thị trường và doanh thu đạt 706 triệu USD. Với mức giá cạnh tranh 0.62 USD / lít phù hợp với đại đa số người dân Việt Nam sản phẩm Bia hơi đang chiếm lĩnh thị trường Hà Nội và các tỉnh phía Bắc.
 - + Dòng sản phẩm Bia hạng trung chiếm thị trường lớn nhất: 45% sản lượng bia cung cấp và đạt doanh thu trên 1,1 tỷ USD. Dòng sản phẩm này hướng tới tầng lớp dân cư có thu nhập trung bình với mức giá 0,75USD-0,88USD một lít.
 - + Dòng sản phẩm bia Cao cấp điển hình như: Tiger; Heniken; Carlsberg... lại chủ yếu hướng tới tầng lớp khách hàng trung lưu và có thu nhập cao. Dòng sản phẩm này hiện nay chiếm khoảng 12-20% thị trường (*Nguồn: Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam*).
- ✚ Tuy nhiên, hiện nay trên thị trường cũng xuất hiện những sản phẩm mới như sản phẩm đồ uống có nồng độ cồn thấp, bia đen đang dần được người tiêu dùng biết đến. Sản phẩm này hướng tới những khách hàng là nữ giới ưa chuộng đồ uống có nồng độ cồn thấp. Với lợi thế về công nghệ cùng những chiến dịch quảng cáo rầm rộ những sản phẩm mới này trong tương lai sẽ chia sẻ thị phần cùng với các dòng sản phẩm chính hiện nay.

8.3 Khách hàng chính của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa

Khách hàng chính của Công ty là Tổng công ty Bia- Rượu- Nước giải khát Hà Nội (Habeco); Công ty cổ phần thương mại Bia Hà Nội- Thanh Hóa với các loại sản phẩm chính: Bia chai các loại, bia tươi các loại, rượu vang chất.

- ✚ **Habeco** là Tổng công ty lớn thứ 2 trong ngành sau Sabeco. Thị phần của Habeco chiếm 35% sản lượng tiêu thụ sản phẩm toàn ngành với các loại dòng sản phẩm rượu- bia- nước giải khát lớn. Thương hiệu sản phẩm bia Hà Nội của Habeco đã được tiêu thụ chính và nhiều nhất tại các tỉnh phía Bắc tới Trung Trung Bộ. Tổng công ty Bia Habeco là công ty mẹ của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa với số vốn sở hữu 55%. Hiện tại Habeco đã và đang đầu tư mở rộng sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm ngày càng cao của thị trường với 23 đơn vị thành viên chuyên sản xuất với các dòng sản phẩm chính: Bia chai Hà Nội, các loại rượu, bia hơi của từng đơn vị.
- ✚ **Công ty cổ phần thương mại Bia Hà Nội-Thanh Hóa**: là công ty con của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa chuyên tiêu thụ các sản phẩm của Công ty



Bia Thanh Hóa, Habeco, rượu Hà Nội. Công ty chuyên nghiên cứu, phát triển thị trường, nắm bắt nhu cầu, thị hiếu người tiêu dùng để kết hợp với công ty cổ phần Bia Thanh Hóa đưa ra những chính sách, chiến lược kích cầu thị trường, xây dựng dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường.

8.4 Chính sách của chính phủ đối với ngành nghề kinh doanh của công ty và những thay đổi về chính sách dự kiến trong tương lai.

- Chính sách của Nhà nước hiện nay đang khuyến khích cổ phần hóa các Công ty và Tổng Công ty nói chung trong đó có ngành Bia –Rượu- Nước giải khát. Trong xu thế chung đó hai Tổng Công ty Habeco và Sabeco hiện đã và đang trong quá trình cổ phần hóa trước hết là thực hiện đối với các đơn vị thành viên trong Tổng.
- Mặt khác hiện nay nhà nước đang có chủ trương xây dựng đề án tăng thuế TTĐB đối với dòng sản phẩm bia hơi và giảm thuế TTĐB đối với dòng sản phẩm bia chai về cùng một mức nhằm tăng sức cạnh tranh của các doanh nghiệp nội địa.

8.5 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Định hướng phát triển của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa:

Công ty luôn luôn bám sát định hướng do Tổng công ty Bia- Rượu- Nước giải khát Hà Nội đưa ra và có những kế hoạch kinh doanh phù hợp. Căn cứ quyết định số 18/2007/QĐ-BCN ngày 28/05/2007 của Bộ trưởng bộ Công nghiệp về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia- Rượu- Nước giải khát Việt Nam đến năm 2010: Sản lượng bia do Tổng Công ty Bia- Rượu- Nước giải khát Hà nội sản xuất đạt 1,4 tỷ lít vào năm 2010. Dự kiến đến năm 2010 sản lượng của Công ty Bia Thanh Hóa là 100 - 120 triệu lít/năm.



Bảng 15- Kế hoạch sản xuất của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa đến năm 2010

Đơn vị tính: Triệu lít.

	2007	2008	2009	2010
Bia hơi	35,0	38,0	42,0	47,0
Bia chai Thanh Hóa	5,5	6,0	7,0	8,0
Bia chai khác (bia Hà Nội, bia Sài Gòn)	45,0	50,0	55,0	60,0
Tổng	85,5	94,0	104,0	115,0

Nguồn: Công ty Cổ phần bia Thanh Hóa

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 30/06/2008 tổng số lao động trong Công ty là 507 người.

Bảng 16 - Cơ cấu lao động phân theo trình độ chuyên môn

STT	Trình độ học vấn	Số lượng (người)
1	Kỹ sư	72
	- Kỹ sư chuyên ngành Hóa thực phẩm	26
	- Kỹ sư chuyên ngành quản lý	26
	- Kỹ sư chuyên ngành thiết bị	15
	- Kỹ sư chuyên ngành khác	05
2	Cao đẳng hóa thực phẩm và điện lạnh	20
3	Trung cấp	141
4	Công nhân kỹ thuật và lao động khác	274
Tổng cộng		507

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa



Bảng 17 - Cơ cấu lao động phân theo thời hạn hợp đồng

STT	Thời hạn hợp đồng	Số lượng (người)
1	Không thời hạn	507
Tổng cộng		507

Nguồn: Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa

9.2 Chính sách đối với người lao động

- **Chế độ làm việc**

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, thời gian làm việc của các xưởng sản xuất trực tiếp được chia thành 3 ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và có những đãi ngộ thỏa đáng.
- **Nghỉ phép, nghỉ tết, nghỉ lễ:** Người lao động được nghỉ lễ và tết theo quy định của Bộ Luật lao động. Người lao động có thời gian làm việc tại công ty từ 12 tháng trở lên, được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, nếu làm dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ phép được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 5 năm làm việc, Người lao động được cộng thêm một ngày nghỉ phép.
- **Nghỉ ốm, thai sản:** Người lao động khi ốm đau được khám bệnh và điều trị tại các cơ sở y tế theo chế độ Bảo hiểm xã hội và được hưởng mức trợ cấp ốm đau theo quy định của Nhà nước. Người lao động nghỉ thai sản được hưởng theo chế độ quy định của Bảo hiểm xã hội.
- **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

- **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

- **Tuyển dụng:** Công ty có hệ thống quy chế về tuyển dụng rõ ràng, tuyển dụng thông qua các nguồn lao động từ các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và lao động phổ thông trên địa bàn. Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy từ vị trí cụ thể mà Công ty đề ra tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: Có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học



chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

- **Chính sách thu hút nhân tài:** Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với cống hiến chất xám, đặc biệt là đối với các nhân viên giỏi, nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan. Điều này, một mặt để giữ chân người lao động lâu dài, vừa thu hút được lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.
 - **Đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ và vận hành Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, Hệ thống an toàn thực phẩm HACCP, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14000. Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nghề nghiệp và các kỹ năng cho người lao động thông qua các hình thức đào tạo tập trung, thi nâng bậc hàng năm, đào tạo kèm cặp, gửi đào tạo bên ngoài. Công ty sẽ hỗ trợ từ 50 – 100% kinh phí cho các trường hợp lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng liên quan ... phù hợp với nghề nghiệp và được Công ty phê duyệt. Đối với nhân viên mới tuyển dụng, Công ty sẽ tiến hành đào tạo nghiệp vụ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động sớm thích nghi và nắm bắt được công việc mới. Ngoài ra căn cứ vào nhu cầu phát triển của công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức như: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khóa huấn luyện ... Kết quả mỗi khóa đào tạo phải được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.
- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**
 - **Chính sách lương:** Công ty xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua Quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo Quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho công ty, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ trên thành tích của từng cá nhân và tập thể trong việc thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, có sáng kiến cải tiến công việc ... Ngoài ra Công ty còn có chế độ thưởng lương vào cuối năm, tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh của Công ty trong năm mà số lương thưởng sẽ tăng giảm tương ứng.



- **Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm, xã hội, bảo hiểm y tế được công ty trích nộp đúng theo quy định hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.
- **Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên:** Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài của cán bộ công nhân viên với Công ty và tạo động lực khuyến khích làm việc, Công ty đã thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ công nhân viên của Công ty mua cổ phần với giá ưu đãi khi Công ty chuyển sang hình thức Công ty Cổ phần.

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả.

Theo quyết định của ĐHCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không vượt quá mức do HĐQT đề xuất một cách trung thực sau khi đã tham thảo ý kiến của các cổ đông tại ĐHCĐ.

HQĐT có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Số cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tùy tình hình đặc điểm kinh doanh cho phép.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Hiện nay, Công ty đang áp dụng chính sách chi trả cổ tức 18%/năm. Công ty đã thực hiện chi trả mức cổ tức 18% năm 2007 cho cổ đông bằng tiền mặt, đợt I (9%) vào tháng 7/2007 và đợt II (9%) vào tháng 2/2008.

11. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán của Việt Nam.

11.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

- *Trích khấu hao tài sản cố định*

Tài sản cố định của Công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:



Nhà cửa vật kiến trúc	06- 25 năm
Máy móc, thiết bị	05- 12 năm
Phương tiện vận tải	05- 10 năm
Thiết bị văn phòng	03- 08 năm
Tài sản cố định khác	05- 20 năm

- *Mức lương bình quân năm 2007: 3,5 triệu đồng/người*

- *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn.

- *Các khoản phải nộp theo luật định*

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế theo luật thuế quy định và cũng được các cục thuế địa phương hoàn thuế kịp thời.

- *Trích lập các quỹ theo luật định*

Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

- *Tổng dư nợ vay: (31/12/2007)*

- Dư nợ vay trung và dài hạn: 20,86 tỷ
- Dư nợ vay ngắn hạn Ngân hàng: 36,60 tỷ



Bảng 18 - Vay và nợ ngắn hạn của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Ngân hàng	31/12/2006	31/12/ 2007	30/6/2008
I	Vay ngắn hạn	5.000	36.600	37.028
1	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Thanh Hóa (Theo hợp đồng cho vay số 03/07/HĐ)	-	6.600	
2	Ngân hàng Công thương- Chi nhánh Sầm Sơn (Theo hợp đồng cho vay số 07130066/ HẾTĐ)	-	30.000	
3	Ngân hàng Công thương – Chi nhánh Sầm Sơn (Theo hợp đồng cho vay số 06360115/ HẾTĐ)	5.000	-	
4	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Thanh Hóa (Theo hợp đồng cho vay số 01/2008/HĐ)			37.028

*Nguồn: Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa***Bảng 19 - Vay và nợ dài hạn của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa***DVT: triệu đồng*

TT	Ngân hàng	31/12/2006	31/12/ 2007	30/6/2008
I	Vay dài hạn	7.872	20.862	42.199
1	Ngân hàng Ngoại thương chi nhánh Hà Nội (Theo hợp đồng số 01/06/BTH-NHNT)	7.872	5.465	
2	Ngân hàng Đầu tư và phát triển Thanh Hóa (Theo hợp đồng số 01/2007/HĐ)		15.397	
3	Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Sở giao dịch Hà Nội (Theo hợp đồng số 01140108/01 TDDN)			42.199

Nguồn: Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa

- Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 20 - Các khoản phải thu

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2006	31/12/2007	30/6/2008
Phải thu từ khách hàng	18.753	9.420	7.031
Trả trước cho người bán	1.882	35.067	43.528
Phải thu nội bộ	-	-	-
Phải thu khác	5.644	18.806	28.613
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2007, BCTC 6 tháng đầu năm 2008

Bảng 21 - Các khoản phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2006	31/12/2007	30/6/2008
NỢ NGẮN HẠN	91.947	96.482	146.924
Vay và nợ ngắn hạn	5.000	36.600	37.029
Phải trả cho người bán	13.739	6.322	21.773
Người mua trả tiền trước	-	57	2.602
Phải trả công nhân viên	16.427	9.392	12.266
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	24.203	6.404	35.622
Các khoản phải trả khác	32.560	37.677	37.572
Phải trả nội bộ	18	-	30
Chi phí phải trả	-	-	30
NỢ DÀI HẠN	8.358	21.986	46.391
Phải trả dài hạn khác		391	3.459
Vay và Nợ dài hạn	7.872	20.862	42.199
Dự phòng trợ cấp việc làm	486	733	733

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2007, BCTC 6 tháng đầu năm 2008



11.2 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 22- Các chỉ tiêu tài chính của công ty 2 năm gần nhất

CHỈ TIÊU	31/12/2006	31/12/2007
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,67	1,80
- Hệ số thanh toán nhanh = (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,42	1,38
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,45	0,40
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,90	0,81
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	10,82	8,25
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,34	1,18
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,15	0,13
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,4	0,3
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,2	0,15
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,15	0,15

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2007

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

1.1 Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Ông : Lương Dũng- Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	17/12/1952
Nơi sinh	Xã Hoàng Thành, huyện Hoằng Hoá, Thanh Hoá
Quốc Tịch	Việt Nam



Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hoá, Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	Đường Dương Đình Nghệ, Phú Sơn, Thanh Hóa
Số ĐT cơ quan	0373.852.503
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> + Từ 7/1970 đến 7/1976: Học Đại học Hoá Công nghệ thực phẩm tại Liên Xô. + Từ 8/1976 đến 02/1989: Giám đốc Xí nghiệp Mỹ Mật Sơn- Thanh Hoá + Từ 03/1984 đến 3/1997: Phó giám đốc Công ty Bia Thanh Hoá + Từ 4/1997 đến nay: Chủ tịch HĐQT- Giám đốc Công ty cổ phần Bia Thanh Hoá.
Chức vụ công tác hiện nay	Chủ tịch HĐQT- Giám đốc Công ty cổ phần Bia Thanh Hoá
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	60.060
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	5.141.054
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	Vợ Hồ Thị Hà sở hữu 14.310 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

2. Ông Nguyễn Viết Hòa- Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam
Ngày sinh	04/10/1961
Nơi sinh	Quỳnh Vinh, Quỳnh Lưu, Nghệ An



Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quỳnh Vinh, Quỳnh Lưu, Nghệ An
Địa chỉ thường trú	75 Hoàng Văn Thụ, Phường Ngọc Trạo, TP. Thanh Hóa
Số ĐT cơ quan	0373.327.692
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> + Từ 11/1982 đến 07/1989: Công tác tại Tổng công ty xây dựng thủy điện Sông Đà + Từ 8/1989 đến 6/1996: Kỹ sư Công ty Bia Thanh Hóa + Từ 7/1996 đến 7/2001: Kỹ sư, phó phòng kế hoạch Công ty Bia Thanh Hóa + Từ 8/2001 đến 3/2004: Kỹ sư, Trưởng phòng kế hoạch Công ty Bia Thanh Hóa + Từ 4/2004 đến 2/2008: Kỹ sư, Trưởng phòng kế hoạch Công ty Bia Thanh Hóa
Chức vụ công tác hiện nay	Trưởng phòng kế hoạch Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	10.460
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ Lê Thị Bình nắm giữ 12.550 cổ phiếu
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

3. Ông: Nguyễn Quang Huynh- Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam
Ngày sinh	19/11/1956



Nơi sinh	Xã Hoàng Khánh, huyện Hoằng Hoá, Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hoàng Khánh, huyện Hoằng Hoá, Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	40/6 Lê Văn Hưu, Phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hoá
Số ĐT cơ quan	0373.852.669
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> + 10/1974 đến 6/1988: Tham gia lực lượng vũ trang Quân khu 4 + Từ 1988 đến 2/1992: Trạm trưởng- Liên hiệp xí nghiệp chăn nuôi Thanh Hoá + Từ 3/1992 đến 3/2004: Trưởng phòng Tổ chức Công ty Bia Thanh Hoá + Từ 4/2004 đến nay: Trưởng phòng tổ chức Công ty cổ phần Bia Thanh Hoá
Chức vụ công tác hiện nay	Trưởng phòng Tổ chức Công ty cổ phần Bia Thanh Hoá
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	20.680
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	0
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

4. Ông Lê Ngọc Tụng: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng

Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/10/1953



Nơi sinh	Xã Tế Nông, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Tế Nông, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	Số 210 Trần Hưng Đạo, Thành phố Thanh Hoá
Số ĐT cơ quan	0373. 853. 950
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> + Từ 1970 đến 1975: Công nhân + Từ 1975 đến 1984: Kế toán tại Ty thuỷ lợi tỉnh Thanh Hoá + Từ 1984 đến 1989: Kế toán trưởng xí nghiệp Cơ khí thuỷ lợi Thanh Hoá + Từ 1990 đến 1996: Kế toán XDCB Công ty Bia Thanh Hoá + Từ 1997 đến 2001: Trưởng phòng kế toán Công ty Bia Thanh Hoá + Từ 2001 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Bia Thanh Hoá
Chức vụ công tác hiện nay	Kế toán trưởng Công ty Bia Thanh Hoá
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	13.810
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	571.228
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	0
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

5. Ông Nguyễn Hồng Linh- Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam
-----------	-----



Ngày sinh	25/11/1960
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bắc Ninh, Hà Bắc
Địa chỉ thường trú	Số 8 ngách 596/9 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội
Số ĐT cơ quan	
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cao học quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> + Từ 10/1977 đến 10/1990: Kỹ sư nhà máy A42 Cục kỹ thuật không quân + Từ 11/1990 đến 5/2000: Phó quản đốc Công ty bia Hà Nội + Từ 6/2000 đến 3/2004: Quản đốc Công ty bia Hà Nội + Từ 4/2004 đến 3/2006: Giám đốc xí nghiệp, trưởng phòng kế hoạch Tổng công ty bia Hà Nội + Từ 4/2006 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty bia rượu- nước giải khát Hà Nội.
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Bia- Rượu- Nước giải khát Hà Nội
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	0
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	571.228
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	0
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không



1.2 Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ông Nguyễn Duy Hà: Trưởng ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/01/1966
Nơi sinh	Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	07 Lý Tự Trọng, Phường Ba Đình, Thanh Hoá
Số ĐT cơ quan	0373.210.416
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính kế toán Hà Nội
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">+ Từ 1989 đến 1992: Công tác tại Công ty Dịch vụ kỹ thuật Bưu điện Thanh Hoá+ Từ 1992 đến nay: Nhân viên phòng kế hoạch Công ty Bia Thanh Hoá
Chức vụ công tác hiện nay	Trưởng Ban kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	9.160
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	0
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

2. Ông: Trần Thái Hoà- Thành viên Ban kiểm soát



Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/09/1954
Nơi sinh	Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bình Lục, Hà Nam
Địa chỉ thường trú	80A, Thời Hữu, thành phố Thanh Hoá
Số ĐT cơ quan	036.290.598
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Giáo viên dạy nghề
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> + Từ 1971 đến 1976: Bộ đội + Từ 1976 đến 1982: Đi học tại CHDC Đức + Từ 1983 đến 1992: Công tác tại nhà máy xây Hàm Rồng, Thanh Hoá + Từ 1992 đến nay: Phó quản đốc phân xưởng Công ty cổ phần Bia Thanh Hoá
Chức vụ công tác hiện nay	Phó quản đốc phân xưởng, thành viên Ban kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	10.000
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	0
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh: Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nữ
-----------	----



Ngày sinh	06/12/1975
Nơi sinh	Thành phố Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Sơn Bình, Hương Sơn, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	P.518, Nhà A4, TT Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội
Số ĐT cơ quan	8.453.843 – 344
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> + Từ 9/1996 đến 9/1998: Kế toán công ty Pacific R.I.M, 61 Lý Thường Kiệt, Hà Nội + Từ 9/1998 đến nay: Phó phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty Bia- Rượu- Nước giải khát Hà Nội
Chức vụ công tác hiện nay	Phó phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty Bia- Rượu- Nước giải khát Hà Nội, thành viên Ban kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	0
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	0
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

1.3 Thành viên Ban giám đốc

1. Ông: Lương Dũng- Giám đốc (Lý lịch như đã nêu ở trên)
2. Ông: Lê Nguyên Hùng- Phó giám đốc



Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/07/1962
Nơi sinh	Đông Hương- Thanh Hóa
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đông Hương, Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	12/7 Bến Ngự, Phường Trảng Thi, TP Thanh Hóa
Số ĐT cơ quan	0373.385.2503
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> + Từ 11/1987 đến 7/1991: Phòng kỹ thuật nhà máy điện cơ Thanh Hóa + Từ 7/1991 đến nay: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Bia Thanh Hoá
Chức vụ công tác hiện nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Bia Thanh Hoá
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	13.470
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	0
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

3. Bà Lê Thị Hồng: Phó giám đốc

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	06/11/1961
Nơi sinh	Đông Vệ, Đông Sơn, Thanh Hoá



Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hoảng Ngọc, Hoảng Hoá, Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	72 Trần Cao Vân, Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá
Số ĐT cơ quan	0373. 758.676
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân sinh học
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> + Từ 9/1978 đến 9/1979: Học viên trường Trung học ANI Vĩnh Phú + Từ 9/1979 đến 12/1983: Sinh viên Khoá 24 Đại học Tổng hợp Hà Nội + Từ 12/1983 đến 6/1992: Nhân viên phòng PA 25 Công an Thanh Hoá + Từ 6/1992 đến 12/ 1993: Nhân viên phòng vi sinh nhà máy Bia Thanh Hoá + Từ 12/1993 đến 1/2001: Trưởng phòng vi sinh nhà máy Bia Thanh Hoá + Từ 1/2001 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Bia Thanh Hoá
Chức vụ công tác hiện nay	Phó giám đốc Công ty cổ phần Bia Thanh Hoá
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không
Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	17.310
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

1.4.Kế toán trưởng

Ông Lê Ngọc Tụng (Sơ yếu lý lịch đã nêu trên)



13. Tài sản

Bảng 23 – Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2007

Đơn vị tính: đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	291.027.047.967	112.837.715.908	62,93
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	28.422.965.484	17.898.056.990	63,25
2	Máy móc thiết bị	254.531.240.447	90.813.859.617	35,68
3	Phương tiện vận tải	7.507.511.349	4.017.882.876	53,52
4	Thiết bị quản lý	565.330.687	107.916.424	19,09
II	Tài sản cố định vô hình	4.713.946.281	4.662.395.661	98,91
1	Quyền sử dụng đất	3.752.531.000	3.700.980.380	98,63
2	Phần mềm máy tính	961.415.281	961.415.281	100
	Tổng	295.740.994.248	117.500.111.569	39,73

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2007

Bảng 24 – Giá trị TSCĐ tại thời điểm 30/06/2008

Đơn vị tính: đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	329.277.707.590	129.570.024.202	39,35
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	30.305.544.867	18.079.842.592	59,66
2	Máy móc thiết bị	289.463.013.583	107.068.819.089	36,99
3	Phương tiện vận tải	8.943.818.454	4.362.200.921	48,77
4	Thiết bị quản lý	565.330.686	59.161.600	10,46
II	Tài sản cố định vô hình	4.713.946.281	4.487.525.311	95,20
1	Quyền sử dụng đất	3.752.531.000	3.663.455.070	97,63
2	Phần mềm máy tính	961.415.281	824.070.241	85,71
	Tổng	333.991.653.871	134.057.549.513	40,14

Nguồn: Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa

Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng của Công ty tại thời điểm 30/06/2008

- o Tổng diện tích đất đai: 43.273m²



Bảng 25- Tình hình nhà xưởng đất đai tại thời điểm 30/06/2008

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Thời điểm	Thời hạn (năm)	L loại hình
1	Nhà văn phòng	349	1/1/1996	50	Thuê
2	Nhà xưởng	11.380	1/1/1996	50	Thuê
3	Kho	7.768	1/1/1996	50	Thuê

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa



14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2008-2009

Bảng 26 - Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 2 năm tới

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Chênh lệch	% tăng, giảm	Năm 2009	Chênh lệch 2009/2008	% tăng, giảm
2008/2007						
Vốn điều lệ	114.245,7	-	-	114.245,7	-	-
Tổng doanh thu	680.000	139.368	25,78	714.000	34.000	5
Doanh thu thuần	413.932	66.318	19,08	443.700	29.768	7,19
Lợi nhuận sau thuế	18.920	-24.650	-56,58	22.500	3.580	18,92
Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	0,05	-0,08	-61,54	0,05	0	0
Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu	0,11	-0,19	-63,33	0,14	0,03	27,27
Tỷ lệ cổ tức	12%	- 6%	-33,33	18%	6%	50

Nguồn: Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa

Ghi chú: năm 2008 Công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hoá.

Trước các khó khăn của kinh tế vĩ mô hiện nay, cùng với kết quả kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2008, HĐQT Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa đã ra quyết định về việc điều chỉnh giảm kế hoạch lợi nhuận và cổ tức so với kế hoạch đề ra trong Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2008 (theo bảng 28). Cụ thể là tổng doanh thu giảm 37 tỷ (giảm 8%), kế hoạch lợi nhuận sau thuế hiện tại của Công ty đặt ra cho năm 2008 chỉ bằng 59,74% so với kế hoạch lợi nhuận sau thuế nêu trong Nghị quyết đại hội đồng cổ năm 2008.

Nguyên nhân của việc điều chỉnh giảm do những khó khăn trong nền kinh tế như lạm phát tăng cao, tỷ giá có nhiều biến động đã dẫn đến những khó khăn cho công ty : chi phí mua nguyên vật liệu tăng, đặc biệt là giá của 2 nguyên liệu chính để sản xuất bia là Malt và gạo. Cụ thể giá Malt năm 2007 tăng 17,33% so với 2006, quý II/ 2008 tăng 73,24% so với 2006. Giá gạo năm 2007 quý II/2008 cũng tăng tương ứng 7,92% và 31,52% so với giá năm 2006, chi phí vốn vay tăng cao (trong năm 2008, tại thời điểm quý I lên đến hơn 20%/ năm, đến quý II lãi suất cho vay của Ngân hàng có giảm nhưng vẫn cao ở mức 18-19%).



Những khó khăn trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Thực tế trong 6 tháng đầu năm 2008, doanh thu thuần của công ty đạt được 172.550 triệu đồng (đạt 41,68% kế hoạch đề ra) , lợi nhuận sau thuế đạt được 7.826 triệu đồng (đạt 41,36% so với kế hoạch đề ra).

Tuy nhiên do đặc thù sản phẩm của ngành, sản phẩm bia, rượu nước giải khát thường được tiêu thụ mạnh vào cuối năm (quý IV) gần Tết nguyên đán. Bên cạnh đó, hàng năm công ty đều có hợp đồng gia công với Tổng công ty Habeco, các sản phẩm của công ty đang chiếm lĩnh thị trường rộng lớn ở khu vực Bắc Trung Bộ, đây chính là cơ sở quan trọng giúp công ty có những bước nhảy vọt trong doanh thu và lợi nhuận trong các quý sau, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch điều chỉnh đã đưa ra.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có



V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1.1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

1.2. Mệnh giá

10.000 (mười ngàn) đồng/1 cổ phiếu

1.3. Tổng số cổ phiếu niêm yết

11.424.570 cổ phiếu

1.4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Theo khoản đ mục 1 điều 8 Nghị định số 14/2007 của Chính phủ quy định: Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết: 154.950 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong 06 tháng tiếp theo: 77.475 cổ phiếu.

1.5. Phương pháp tính giá:

- **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2007:**

		Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2007
Giá trị sổ sách tại thời điểm		
31/12/2006	=	_____
		Số cổ phiếu đang lưu hành
		146.980.038.387
	=	_____
		11.424.570
	=	12.865 đồng/ Cổ phiếu

- **Giá trị sổ sách tại thời điểm: 30/06/2008:**



Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2007	=	Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/06/2008
		Số cổ phiếu đang lưu hành
		155.190.104.730
	=	11.424.570
	=	13.584 đồng/ Cổ phiếu

1.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Theo Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 90/2005/TT-BTC của Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg: Tỷ lệ nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty. Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa là 2,6%.

1.7. Các loại thuế có liên quan

- ✚ Thuế TNDN đang áp dụng là 28% tổng lợi nhuận kế toán trước thuế. Từ năm 2009. Thuế TNDN sẽ được áp dụng ở mức 25% tổng lợi nhuận kế toán trước thuế theo Luật thuế TNDN.
- ✚ Thuế giá trị gia tăng đầu ra là 10% đối với mặt hàng Bia, vỏ chai, két nhựa, các loại vật tư
- ✚ Thuế giá trị gia tăng đầu ra là 5% đối với mặt hàng men bia, hèm, dịch vụ, dịch vụ vận chuyển
- ✚ Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với bia hơi: 30%; bia chai: 75%. Dự kiến mức thuế tiêu thụ đặc biệt đối với bia hơi áp dụng cho năm 2008 sẽ tăng lên 40%, năm 2009 sẽ tăng lên 50%.
- ✚ Thuế TNDN: Theo thông tư 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 công ty được miễn thuế trong 2 năm 2004 và 2005 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm 2006,2007,2008.



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

1 Tổ chức kiểm toán

❖ Công ty kiểm toán và kế toán Hà Nội

Địa chỉ: 159/14 đường Bạch Đằng, P.2- Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (848) 293 6178

Fax: (848) 848 8550

Email: info.hcm@cpahanoi.com- www.cpahanoi.com

2 Tổ chức tư vấn

❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - FPTS

Trụ sở chính

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.7737070/ 2717171

Fax: 04.7739058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.2852525

Fax: 08.9255246



TÀI LIỆU KHAM THẢO

- 1 Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa
- 2 Trang Web của Hiệp hội Bia- Rượu- Nước giải khát: <http://www.vba.com.vn/>
- 3 Báo cáo ngành bia năm 2006.
- 4 Báo cáo ngành Thực phẩm đồ uống năm 2006 của BUSINESS MONITOR INTERNATIONAL (BMI)
- 5 Quyết định số 18/ QĐ- BCN của Bộ trưởng Bộ công nghiệp ngày 08/05/2007 về quy hoạch phát triển ngành Bia- Rượu- Nước giải khát.



PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu Công ty niêm yết.
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2007
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2008



Thanh Hoá, ngày tháng năm 2008

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Lương Dũng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Lê Ngọc Tụng

Nguyễn Duy Hà

